

BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA VÀ CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA KHUYẾN NGHỊ CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN ĐỌC CÁC THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ QUY CHẾ ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI THAM GIA ĐẤU GIÁ.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Bản Công bố Thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại các địa điểm sau:

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin, P. Phương Sài, TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
Điện thoại : (84.58) 3816 269 Fax: (84.58) 327 296

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ : Số 16 Võ Văn Kiệt, Q.1, TPHCM
Điện thoại : (84.8) 3821 7713 Fax: (84.8) 3821 7452

TỔ CHỨC TƯ VẤN BÁN ĐẤU GIÁ



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN MARITIME BANK

Trụ sở chính : Tầng 1&3, Tòa nhà Sky City, 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại : (84.4) 3771 5929 Fax: (84.4) 3771 5928

Chi nhánh TP. Hồ chí Minh

Địa chỉ : Tầng 2, 180-192 Nguyễn Công Trứ, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84.8) 3521 4299 Fax: (84.8) 3914 1969



MỤC LỤC

MỤC LỤC	i
DANH MỤC BẢNG	i
DANH MỤC HÌNH	ii
CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	iii
TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ ĐỢT ĐẤU GIÁ	4
1. <i>THÔNG TIN DOANH NGHIỆP</i>	4
2. <i>CỔ PHẦN CHÀO BÁN ĐẤU GIÁ</i>	4
CĂN CỨ PHÁP LÝ CỦA ĐỢT ĐẤU GIÁ	6
1. <i>CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH VỀ CỔ PHẦN HÓA VÀ BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG</i>	6
2. <i>CÁC VĂN BẢN CỦA CƠ QUAN CHỦ QUẢN</i>	6
NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	8
1. <i>BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA</i>	8
2. <i>TỔ CHỨC PHÁT HÀNH: CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA</i>	8
3. <i>TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MARITIME BANK</i>	8
PHẦN I: TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA	9
1. <i>THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY</i>	9
1.1. Giới thiệu chung về Công ty.....	9
1.2. Ngành nghề kinh doanh	9
1.3. Quá trình hình thành và phát triển	10
1.4. Các thành tích, danh hiệu đạt được.....	11
2. <i>CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY</i>	11
2.1. Hội đồng thành viên.....	12
2.2. Kiểm soát viên	12
2.3. Tổng Giám đốc	12
2.4. Phó Tổng Giám đốc.....	12
2.5. Kế toán trưởng	13
2.6. Phòng Tài chính – Kế toán.....	13
2.7. Phòng Hành chính – Tổng hợp.....	14
2.8. Trung tâm Du lịch Tictours – Chi nhánh Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa:.....	16
3. <i>SẢN PHẨM DỊCH VỤ CHỦ YẾU</i>	17
4. <i>CƠ CẤU LAO ĐỘNG</i>	17
4.1. Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp	18
4.2. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần.....	18
5. <i>DANH SÁCH CÔNG TY MẸ, CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN DOANH LIÊN KẾT</i>	19
5.1. Công ty mẹ.....	19
5.2. Công ty con.....	20
5.3. Danh sách các công ty liên doanh liên kết và các khoản đầu tư dài hạn của Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa	24
6. <i>GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP</i>	30
6.1. Tài sản cố định	32
6.2. Thực trạng về tài chính công nợ	34



7.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA	35
7.1.	Tình hình hoạt động kinh doanh	35
7.2.	Tình hình tài chính của Doanh nghiệp trước khi cổ phần hóa	44
7.3.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	45
8.	VỊ THẾ CỦA CÔNG TY TRONG NGÀNH	46
8.1.	Vị thế của Công ty trong ngành	46
8.2.	Triển vọng phát triển của ngành	47
8.3.	Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách Nhà nước và xu thế chung trên thế giới	47
PHẦN II: PHƯƠNG ÁN KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP SAU CỔ PHẦN HÓA.....		49
1.	THÔNG TIN CÔNG TY SAU CỔ PHẦN HÓA	49
2.	NGÀNH NGHỀ KINH DOANH	49
3.	CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ	51
3.1.	Cơ cấu sắp xếp lại các bộ phận trong doanh nghiệp	51
3.2.	Mô hình tổ chức bộ máy khi chuyển sang công ty cổ phần	51
3.3.	Chức năng, nhiệm vụ bộ máy quản lý, điều hành Công ty	51
4.	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ SAU CỔ PHẦN HÓA	52
5.	KẾ HOẠCH KINH DOANH SAU CỔ PHẦN HÓA	52
5.1.	Chiến lược phát triển	52
5.2.	Mục tiêu	52
5.3.	Các chỉ tiêu chính	52
5.4.	Các giải pháp thực hiện của Công ty	54
6.	ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC	57
7.	CÁC RỦI RO DỰ KIẾN	58
7.1.	Rủi ro kinh tế	58
7.2.	Rủi ro pháp luật	58
7.3.	Rủi ro đặc thù	58
7.4.	Rủi ro của đợt chào bán	59
7.5.	Rủi ro khác	59
8.	ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH VÀ NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	59
PHẦN III: CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....		61
1.	THÔNG TIN CHUNG VỀ CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	61
2.	PHƯƠNG THỨC BÁN VÀ THANH TOÁN TIỀN MUA CỔ PHẦN	61
2.1.	Đầu giá công khai	61
2.2.	Cổ phần bán ưu đãi cho Cán bộ công nhân viên	62
3.	XỬ LÝ SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN KHÔNG BÁN HẾT	63
4.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ CỔ PHẦN HÓA	64
THAY LỜI KẾT.....		65
PHẦN IV: PHỤ LỤC		66

**DANH MỤC BẢNG**

Bảng 1: Cơ cấu cổ phần dự kiến sau cổ phần hóa	4
Bảng 2: Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa	8
Bảng 3: Ngành nghề kinh doanh của Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa	9
Bảng 4: Cơ cấu lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp	18
Bảng 5: Phương án sắp xếp và sử dụng lao động	18
Bảng 6: Cơ cấu theo trình độ lao động chuyển sang công ty cổ phần	19
Bảng 7: Danh sách công ty con của Công ty	20
Bảng 8: Cơ cấu cổ đông của Công ty cổ phần Khách sạn Nha Trang	20
Bảng 9: Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty cổ phần Khách sạn Nha Trang	21
Bảng 10: Cơ cấu cổ đông của Công ty cổ phần Khu công nghiệp Suối Dầu	23
Bảng 11: Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty cổ phần Khu công nghiệp Suối Dầu	24
Bảng 12: Danh sách các công ty liên doanh liên kết của Công ty	25
Bảng 13: Danh sách các khoản đầu tư dài hạn khác của Công ty	25
Bảng 14: Cơ cấu sở hữu của Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa	26
Bảng 15: Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa	27
Bảng 16: Cơ cấu cổ đông của Công ty cổ phần Phát triển du lịch Tân An	29
Bảng 17: Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty cổ phần Phát triển du lịch Tân An	30
Bảng 18: Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 30/06/2014	31
Bảng 19: Cơ cấu tài sản cố định tại 30/06/2014	32
Bảng 20: Phương tiện vận tải của Công ty tại thời điểm 30/06/2014	33
Bảng 21: Thiết bị quản lý của Công ty tại thời điểm 30/06/2014	33
Bảng 22: Tài sản cố định vô hình của Công ty tại thời điểm 30/06/2014	34
Bảng 23: Cơ cấu vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 30/06/2014	34
Bảng 24: Các khoản phải thu của Công ty tại thời điểm 30/06/2014	34
Bảng 25: Các khoản phải trả của Công ty tại thời điểm 30/06/2014	35
Bảng 26: Một số chỉ tiêu kết quả kinh doanh hợp nhất giai đoạn 2012 – 2014 của Công ty	35
Bảng 27: Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty mẹ giai đoạn 2012 – 2014 và Quý 1/2015	36
Bảng 28: Kết quả kinh doanh của Công ty mẹ giai đoạn 2012 – 2014 và Quý 1/2015	36
Bảng 29: Cơ cấu doanh thu của Công ty giai đoạn 2012 – 2014 và Quý 1/2015	37
Bảng 30: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty giai đoạn 2012 – 2014 và Quý 1/2015	38
Bảng 31: Tình hình hoạt động đầu tư tài chính của Công ty giai đoạn 2011 – 2014	39
Bảng 32: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty giai đoạn 2012-2014 và Quý 1/2015	41
Bảng 33: Các chỉ tiêu tài chính quan trọng giai đoạn 2012 - 2014	44
Bảng 34: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty giai đoạn 2012 - 2014	44
Bảng 35: Ngành nghề kinh doanh của Công ty sau khi cổ phần hóa	49
Bảng 36: Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2015 - 2017	53
Bảng 37: Các điều kiện niêm yết chính trên HSX và HNX	60
Bảng 38: Phương thức bán cổ phần dự kiến	61
Bảng 39: Cổ phần bán đấu giá ra công chúng	61
Bảng 40: Cổ phần bán ưu đãi cho CBCNV theo số năm thực tế làm việc trong khu vực Nhà nước	62
Bảng 41: Cổ phần bán ưu đãi cho CBCNV theo số năm cam kết làm việc	63
Bảng 42: Số tiền dự kiến thu từ bán phần vốn Nhà nước	64



DANH MỤC HÌNH

Hình 1: Sơ đồ tổ chức của Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa.....	12
Hình 2: Một số hình ảnh của CTCP Khách sạn Nha Trang	20
Hình 3: Một số hình ảnh của CTCP Khu công nghiệp Suối Dầu	22
Hình 4: Một số hình ảnh của khu nghỉ mát Ana Mandara.....	26
Hình 5: Một số hình ảnh của khu nghỉ mát Ana Mandara Villas DaLat.....	28
Hình 6: Tỷ trọng chi phí trên doanh thu thuần của Công ty	41
Hình 7: Cơ cấu tổ chức và quản lý dự kiến của Công ty cổ phần Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa.....	51

**CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT**

Trong Bản công bố thông tin này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

❖ BCTC	Báo cáo tài chính
❖ CBCNV	Cán bộ công nhân viên
❖ Công ty	Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa
❖ CP	Cổ phần
❖ CPBH	Chi phí bán hàng
❖ CPQLDN	Chi phí quản lý doanh nghiệp
❖ CPTC	Chi phí tài chính
❖ CPH	Cổ phần hóa
❖ CTCP	Công ty cổ phần
❖ CSHT	Cơ sở hạ tầng
❖ DL	Du lịch
❖ DNNN	Doanh nghiệp Nhà nước
❖ DTT	Doanh thu thuần
❖ ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
❖ ĐVT	Đơn vị tính
❖ GDCK	Giao dịch chứng khoán
❖ HĐKD	Hoạt động kinh doanh
❖ HĐLĐ	Hợp đồng lao động
❖ HĐTV	Hội đồng thành viên
❖ KCN	Khu công nghiệp
❖ LN	Lợi nhuận
❖ MSBS	Công ty cổ phần Chứng khoán Maritime Bank
❖ MTV	Một thành viên
❖ NN	Nhà nước
❖ QLDN	Quản lý doanh nghiệp
❖ SXKD	Sản xuất kinh doanh
❖ TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
❖ TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
❖ TP	Thành phố
❖ TSCĐ	Tài sản cố định
❖ UBND	Ủy ban nhân dân
❖ VNĐ	Đồng - Đơn vị tiền tệ của Việt Nam
❖ XĐGTDN	Xác định giá trị doanh nghiệp

**TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ ĐỢT ĐẤU GIÁ****1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP**

- ❖ Tên doanh nghiệp : **CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**
- ❖ Trụ sở chính : 68 Yersin, P. Phường Sài, TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
- ❖ Điện thoại : (84.58) 3816 269
- ❖ Fax : (84.58) 327 296
- ❖ Vốn điều lệ dự kiến sau cổ phần hóa : 250.971.390.000 đồng
- ❖ Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng/cổ phần
- ❖ Tổng số lượng cổ phần : 25.097.139 cổ phần

Bảng 1: Cơ cấu cổ phần dự kiến sau cổ phần hóa

TT	Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
1	Cổ phần Nhà nước	-	-	-
2	Cổ phần bán cho người lao động	61.600	616.000.000	0,245%
2.1	<i>Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động làm việc thâm niên</i>	<i>30.600</i>	<i>306.000.000</i>	<i>0,122%</i>
2.2	<i>Cổ phần bán ưu đãi cho CBCNV mua thêm theo số năm cam kết và lao động chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao</i>	<i>31.000</i>	<i>310.000.000</i>	<i>0,123%</i>
3	Cổ phần bán ưu đãi cho tổ chức Công đoàn	-	-	-
4	Cổ phần bán cho Cổ đông chiến lược	-	-	-
5	Cổ phần bán đấu giá công khai	25.035.539	250.355.390.000	99,755%
	Tổng cộng	25.097.139	250.971.390.000	100,0%

Nguồn: Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa

2. CỔ PHẦN CHÀO BÁN ĐẤU GIÁ

- ❖ Số lượng cổ phần bán đấu giá công khai : 25.035.539 cổ phần
- ❖ Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- ❖ Mệnh giá : 10.000 VNĐ/cổ phần



- ❖ Giá khởi điểm : 10.000 VNĐ/cổ phần
- ❖ Số lượng cổ phần đặt mua tối thiểu : 100 cổ phần.
- ❖ Giới hạn khối lượng đăng ký : Theo Quy chế bán đấu giá cổ phần do Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh ban hành.
- ❖ Đối tượng : Các tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài theo quy định tại Điều 6 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.
- ❖ Phương thức đấu giá : Đấu giá tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.
- ❖ Đặt cọc : Bằng 10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua theo giá khởi điểm bán đấu giá.
- ❖ Thời gian và địa điểm nhận Bản công bố thông tin : Theo Quy chế bán đấu giá cổ phần do Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh ban hành.
- ❖ Thời gian đăng ký mua cổ phần và nộp tiền đặt cọc : Theo Quy chế bán đấu giá cổ phần do Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh ban hành.
- ❖ Thời gian nhận phiếu tham dự đấu giá : Theo Quy chế bán đấu giá cổ phần do Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh ban hành.
- ❖ Thời gian và Địa điểm tổ chức đấu giá : Theo Quy chế bán đấu giá cổ phần do Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh ban hành.

**CĂN CỨ PHÁP LÝ CỦA ĐỢT ĐẤU GIÁ****1. CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH VỀ CỔ PHẦN HÓA VÀ BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHỨNG**

- ❖ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- ❖ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- ❖ Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- ❖ Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- ❖ Thông tư số 33/2012/TT-BLĐTBXH ngày 20/12/2012 của Bộ lao động thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động theo Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- ❖ Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- ❖ Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20/8/2010 của Chính phủ quy định chính sách đối với lao động dôi dư khi sắp xếp lại Công ty TNHH một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu;
- ❖ Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2010 của Bộ Lao động thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 91/2010/NĐ-CP;
- ❖ Các văn bản hướng dẫn của Chính phủ và Bộ Tài chính.

2. CÁC VĂN BẢN CỦA CƠ QUAN CHỦ QUẢN

- ❖ Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 26/03/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa;
- ❖ Quyết định số 1154/QĐ-UBND ngày 12/05/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa;
- ❖ Quyết định số 25/QĐ-BCĐCPH ngày 14/05/2014 của Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa về việc thành lập Tổ giúp việc cổ phần hóa;
- ❖ Công văn số 4955/UBND-KT ngày 15/08/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc lựa chọn Tổ chức tư vấn cổ phần hóa doanh nghiệp;
- ❖ Công văn số 146/CV/TMĐT ngày 23/11/2014 của Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh



Hòa về việc xin ý kiến Ban Chỉ đạo cổ phần hóa một số vấn đề liên quan đến Giá trị tiềm năng phát triển của doanh nghiệp;

- ❖ Công văn số 68/BCĐCPH-KTN ngày 31/12/2014 của Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa về việc xác định giá trị tiềm năng phát triển của doanh nghiệp tại Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa;
- ❖ Công văn số 143/UBND-VP ngày 09/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc trả lời công văn số 68/BCĐCPH-KTN ngày 31/12/2014 của Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa về việc xác định Giá trị tiềm năng phát triển của doanh nghiệp;
- ❖ Quyết định số 694 /QĐ-UBND ngày 24/03/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa;
- ❖ Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 22/06/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc Phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa thành công ty cổ phần;



NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Bảng 2: Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa

TT	Họ tên	Chức danh	BCĐ CPH
1	Đỗ Hữu Thiệt	Phó trưởng Ban thường trực Ban đổi mới và phát triển doanh nghiệp Khánh Hòa	Trưởng ban
2	Ngô Xuân Quân	Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh	Ủy viên
3	Nguyễn Trọng Thái	Phó Giám đốc Sở Nội vụ	Ủy viên
4	Nguyễn Bé	Phó Giám đốc Sở Tài chính	Ủy viên
5	Mai Xuân Trí	Phó Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Ủy viên
6	Vũ Xuân Thiêng	Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường	Ủy viên
7	Cao Đình Phần	Phó Giám đốc Sở Công thương	Ủy viên
8	Nguyễn Thành Chương	Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa	Ủy viên
9	Lê Xuân Hải	Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh	Ủy viên
10	Ngô Hữu Giác	Bí thư Đảng ủy Khối doanh nghiệp	Ủy viên

Nguồn: Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa

2. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH: CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Ông Nguyễn Thành Chương Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Bà Huỳnh Ngọc Lệ Diễm Chức vụ: Kế toán trưởng

3. TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MARITIME BANK

Bà Thẩm Thị Thúy Chức vụ: Giám đốc Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư

Theo giấy ủy quyền số 141A/2015/UQ-MSBS ngày 01/04/2015 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Maritime Bank (MSBS).

Bản Công bố Thông tin này là một phần của hồ sơ bán đầu giá cổ phần lần đầu ra công chúng do Công ty cổ phần Chứng khoán Maritime Bank tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa.

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa cung cấp. Các bước thực hiện và nội dung Bản Công bố Thông tin này đã tuân thủ theo đúng trình tự bắt buộc theo quy định của pháp luật nhưng không hàm ý đảm bảo giá trị chứng khoán.

**PHẦN I: TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP TRƯỚC KHI CỐ PHẦN HÓA****1. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY****1.1. Giới thiệu chung về Công ty**

Tên đầy đủ : CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Trụ sở chính : 68 Yersin, P. Phường Sài, TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại : (84.58) 3816 269

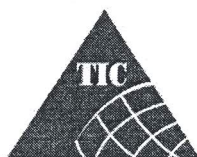
Fax : (84.58) 327 296

Giấy ĐKDN : Số 4200266808 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 09/09/2010, thay đổi lần thứ 2 ngày 29/12/2011

Vốn điều lệ theo giấy ĐKKD : 163.685.676.008 đồng (*Một trăm sáu mươi ba tỷ sáu trăm tám mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi sáu ngàn không trăm lẻ tám đồng*)

Mã số thuế : 4200266808

Logo :

**1.2. Ngành nghề kinh doanh**

Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200266808 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 09/09/2010, thay đổi lần thứ 2 ngày 29/12/2011 với các ngành nghề kinh doanh như sau:

Bảng 3: Ngành nghề kinh doanh của Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Điều hành tua du lịch	7912 (chính)
2	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà hàng, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự.	5510
3	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quản bá và tổ chức tua du lịch	7920
4	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
5	Bán buôn nông sản, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
6	Bán buôn thực phẩm	4632

TT	Tên ngành	Mã ngành
7	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn: rượu, bia và đồ uống không cồn	4633
8	Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống	56101
9	Bán buôn gạo	4631
10	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm và dụng cụ y tế)	4649
11	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
12	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
13	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
14	Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng	47722
15	Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	46493
16	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
17	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới,...)	56210
18	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
19	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
20	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
21	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
22	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
23	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
24	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
25	Đại lý du lịch	7911
26	Mua bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Đại lý hàng hóa, môi giới thương mại. Vận tải hành khách bằng đường bộ theo hợp đồng và theo tuyến cố định. Vận tải hành khách du lịch bằng đường bộ. Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao). Dịch vụ giặt là, giặt khô. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Dịch vụ đại lý vé máy bay. Xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp. Kinh doanh bất động sản. Đại lý thu đổi ngoại tệ. Mua bán trang thiết bị y tế. Bán lẻ rượu, bia. Đại lý lữ hành. Đại lý bán vé tàu hỏa, ô tô. Kinh doanh phát triển du lịch, điểm du lịch. Kinh doanh dịch vụ du lịch khác. Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa.	

Nguồn: Giấy ĐKKD của Công ty

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty được thành lập ngày 09/06/1994 với tên gọi là Công ty Bia Khánh Hòa, hoạt động trong lĩnh vực sản xuất bia, bán buôn và bán lẻ bia các loại.

Đến ngày 27/07/1994, Công ty đổi tên thành Công ty Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Công ty mở rộng hoạt động kinh doanh, bổ sung thêm các ngành nghề kinh doanh khách sạn, dịch vụ phục vụ du lịch, bán buôn và bán lẻ.



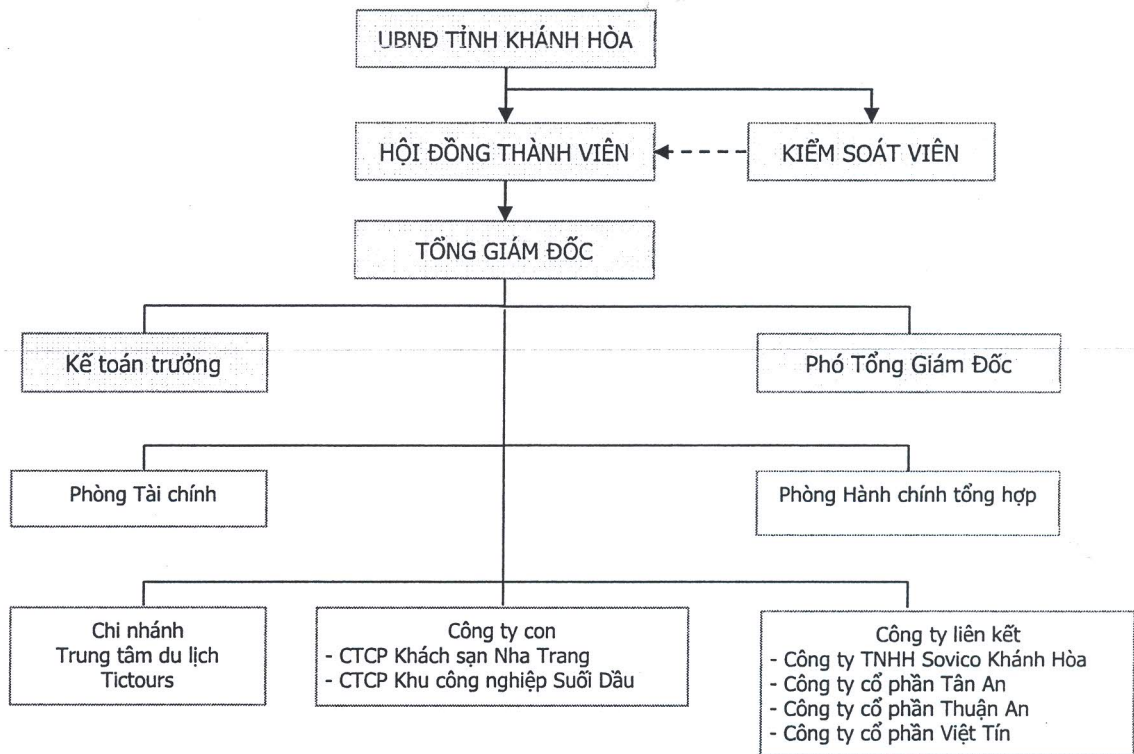
Từ ngày 30/06/2010, Công ty chuyển thành Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, hoạt động trong các lĩnh vực chính như kinh doanh khách sạn, điều hành tua du lịch, dịch vụ nhà hàng, quán ăn, bán buôn hàng hóa các loại và vận tải hành khách.

1.4. Các thành tích, danh hiệu đạt được

- Đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" các năm 2012, 2013 và 2014 và danh hiệu "Doanh nghiệp tiêu biểu năm 2014" do Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa trao tặng.
- UBND tỉnh Khánh Hòa tặng bằng khen Công ty đã có thành tích xuất sắc trong công tác vận động đóng góp xây dựng quỹ bảo trợ trẻ em trong 03 năm 2010 – 2012.
- UBND tỉnh Khánh Hòa tặng bằng thành tích "Xuất sắc toàn diện của Khối thi đua tỉnh Khánh Hòa năm 2012".
- Năm 2012 và 2013, Đảng Bộ Công ty được Đảng ủy Khối doanh nghiệp khen tặng thành tích "Đảng bộ vững mạnh, trong sạch tiêu biểu".
- Năm 2012, Tổng Liên đoàn tặng cờ chuyên đề về "Văn hóa thể dục thể thao", tặng bằng khen cho tập thể Nữ CNVCLĐ Công đoàn cơ sở Công ty đạt thành tích "Giỏi việc nước, đảm việc nhà".
- Liên đoàn Lao động tỉnh tặng thưởng Ban nữ công Công ty đạt 02 giải trong 3 năm 2010 – 2012.
- Tổng Liên đoàn tặng bằng khen Công đoàn cơ sở Công ty "Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh năm 2013".
- Hàng năm, Đoàn Khối doanh nghiệp khen tặng "Đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc", "Đoàn cơ sở tiêu biểu dẫn đầu khối Dịch vụ - du lịch".

2. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY

Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa đang được tổ chức theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát, điều hành của Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa gồm: Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban chuyên môn và Trung tâm Du lịch Tictours – Chi nhánh Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa.

Hình 1: Sơ đồ tổ chức của Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa


Nguồn: Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa

2.1. Hội đồng thành viên

Nhân danh chủ sở hữu tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu mà chủ sở hữu giao tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật; có quyền nhân danh Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty; thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với các công ty do Công ty sở hữu toàn bộ vốn điều lệ và đối với phần vốn góp của Công ty ở các doanh nghiệp khác.

2.2. Kiểm soát viên

Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của Công ty.

2.3. Tổng Giám đốc

Là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên, phù hợp với Điều lệ của Công ty; Chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2.4. Phó Tổng Giám đốc

Giúp Tổng Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được Tổng Giám đốc phân công hoặc ủy quyền.

2.5. Kế toán trưởng

Có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán của Công ty; đề xuất các giải pháp và điều kiện tạo nguồn vốn cho nhu cầu sản xuất, kinh doanh, đầu tư phát triển Công ty; giúp Tổng Giám đốc giám sát tài chính và phát huy các nguồn lực tài chính tại Công ty theo pháp luật về tài chính và kế toán; có các quyền hạn, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Kế toán trưởng chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền. Tiêu chuẩn tuyển chọn Kế toán trưởng Công ty được thực hiện theo quy định của Luật kế toán và các quy định của pháp luật.

2.6. Phòng Tài chính – Kế toán

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc tổ chức, chỉ đạo và thực hiện toàn bộ công tác kế toán – tài chính, thống kê, thông tin kinh tế của Công ty. Thực hiện quản lý tập trung và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính của Công ty theo các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của Hội đồng thành viên.
- Tổ chức ghi chép, tính toán và phản ánh chính xác, trung thực, kịp thời và đầy đủ toàn bộ tài sản và phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Căn cứ định hướng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty đã được Hội đồng thành viên thông qua, tham mưu cho Tổng Giám đốc chỉ đạo xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính phù hợp.
- Lập các báo cáo theo quy định của Bộ tài chính như sau: Báo cáo tài chính quý, năm; Báo cáo tình hình đầu tư tài chính; Báo cáo giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty năm; Báo cáo công khai tình hình tài chính năm; Báo cáo tình hình huy động vốn và sử dụng vốn năm; Báo cáo tổng hợp trích quỹ năm; Báo cáo tổng hợp trích quỹ năm; Báo cáo quyết toán tiền lương năm.
- Phối hợp với các phòng, ban trong việc theo dõi công nợ và đề xuất kịp thời các biện pháp nghiệp vụ để thu hồi công nợ phát sinh.
- Tính toán và trích nộp đúng, đủ, kịp thời các khoản nộp ngân sách, các khoản nộp cấp trên, các quỹ để lại Công ty và thanh toán đúng hạn các khoản tiền vay, các khoản công nợ phải thu, phải trả.
- Phản ánh chính xác, kịp thời, đúng chế độ, kết quả kiểm kê tài sản định kỳ. Đồng thời chuẩn bị đầy đủ và kịp thời các tài liệu cần thiết cho việc xử lý các khoản mất mát, hao hụt và đề xuất các biện pháp xử lý.
- Lập đầy đủ các báo cáo kế toán, thống kê và quyết toán của Công ty theo đúng thời gian và chế độ đã quy định.
- Tổ chức thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm của các đơn vị trực thuộc, Công ty con và toàn Công ty theo quy định của pháp luật.
- Trích lập và sử dụng các quỹ theo đúng hướng dẫn của Bộ Tài chính.
- Quản lý chặt chẽ các khoản chi phí để nhằm tăng lợi nhuận cho Công ty.

- Tổ chức kiểm tra, xét duyệt các báo cáo kế toán, thống kê và báo cáo quyết toán của các đơn vị trực thuộc.
- Tổ chức phổ biến và hướng dẫn thi hành kịp thời các chế độ, thể lệ tài chính – kế toán của Nhà nước và các quy định về thống kê, thuế cho các phòng, ban và đơn vị trực thuộc Công ty.
- Bảo quản, lưu trữ các tài liệu kế toán, giữ bí mật các tài liệu và số liệu kế toán thuộc bí mật Công ty.
- Tham mưu đầy đủ, kịp thời cho Tổng Giám đốc các vấn đề về hoạt động tài chính của Công ty. Đặc biệt chú trọng các hoạt động kinh doanh tài chính theo quy định. Nghiên cứu tham gia các phương án quản lý tài chính của các đơn vị trực thuộc nhằm bảo toàn, phát triển vốn và kinh doanh có hiệu quả.
- Tính toán và xác định đơn giá tiền lương, quỹ tiền lương, tiền thưởng của Công ty và tham mưu cho Tổng Giám đốc thực hiện phân phối tiền lương, tiền thưởng cho người lao động làm việc tại Công ty.
- Tổ chức thực hiện việc phát hành và quản lý các loại hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của các ngành chức năng.
- Tổ chức thực hiện việc kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản lý tài chính và tài sản của tất cả các đơn vị trong Công ty. Khi phát hiện có dấu hiệu sai phạm không thuộc các nghiệp vụ thông thường thì báo cáo Tổng Giám đốc chỉ đạo kế hoạch kiểm tra. Sau khi kiểm tra phải báo cáo kết quả và kiến nghị Tổng Giám đốc xử lý vi phạm (nếu có).
- Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nghiệp vụ và chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên làm công tác kế toán của Công ty và các đơn vị trực thuộc.
- Tham gia các hội đồng: nghiệm thu, thanh lý tài sản, kỷ luật cán bộ - nhân viên thuộc lĩnh vực được Tổng Giám đốc giao quản lý.
- Thực hiện mối liên hệ nội bộ theo sự phân cấp của Tổng Giám đốc.
- Quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn lực lao động và cơ sở vật chất được Tổng Giám đốc giao.
- Hoàn thành các nhiệm vụ công tác khác khi Tổng Giám đốc giao.

2.7. Phòng Hành chính – Tổng hợp

- Tham mưu giúp việc cho HĐQT và Ban điều hành Công ty về công tác quản trị hành chính văn phòng, đối ngoại, báo chí, quan hệ công chúng, lễ tân, thi đua khen thưởng, tuyên truyền cổ động và một số công tác khác do Tổng Giám đốc giao. Xây dựng và thiết lập các mối quan hệ hợp tác trong nước và quốc tế với các đối tác chiến lược, khách hàng truyền thông, cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương, hiệp hội, cơ quan, tổ chức liên quan, nhằm mục đích trao đổi thông tin, nâng cao uy tín, thương hiệu và hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng cường khả năng cạnh tranh và phát triển của Công ty. Hướng dẫn công tác chuyên môn nghiệp vụ về soạn thảo văn bản và văn thư lưu trữ tại các phòng ban, đơn vị trực thuộc của Công ty.
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về công tác tổ chức bộ máy, công tác hành chính, quản trị hoạt động của văn phòng Công ty. Thực hiện việc nghiên cứu tổng hợp các hoạt động trong năm theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc.



- Nghiên cứu trình Tổng Giám đốc ban hành các chính sách, chế độ quy định về quan hệ lao động của Công ty như tiền công, tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hộ lao động, điều kiện lao động, nội quy, quy chế của Công ty, tranh chấp lao động và các quan hệ lao động khác theo quy định của pháp luật.
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc ban hành quyết định thành lập, giải thể đơn vị trực thuộc, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nâng lương, ký hợp đồng lao động và cho thôi việc đối với người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Công ty.
- Thường trực Hội đồng tuyển dụng lao động, Hội đồng thi đua – khen thưởng, kỷ luật của Công ty.
- Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chính sách, chế độ lao động, tiền lương, tiền thưởng và kiểm tra việc tuyển chọn, sử dụng lao động tại các đơn vị trực thuộc Công ty theo phân cấp quản lý.
- Quản lý hồ sơ nhân sự, các Hợp đồng lao động, Sổ lao động, Sổ bảo hiểm xã hội của người lao động làm việc tại Công ty.
- Phối hợp với các phòng, ban, đơn vị trực thuộc tổ chức thi nâng bậc, bồi dưỡng tay nghề và nghiệp vụ cho người lao động trong Công ty.
- Quản lý các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ do Công ty tổ chức.
- Tổ chức phổ biến và hướng dẫn thi hành kịp thời các chế độ, chính sách đào tạo của Nhà nước cho các bộ phận, cá nhân có liên quan trong Công ty.
- Tiếp nhận, chuyển giao công văn, tài liệu, báo chí đi, đến kịp thời theo yêu cầu.
- Quản lý và sử dụng con dấu theo đúng quy định hiện hành.
- Tổ chức thực hiện các quy định của Nhà nước và của Công ty về quản lý tài sản, nhà, đất, nơi làm việc của Văn phòng Công ty và các đơn vị trực thuộc.
- Đảm bảo điều kiện làm việc cho lãnh đạo và các phòng ban, ban trong khu vực văn phòng theo khả năng và điều kiện thực tế của Công ty.
- Đảm bảo các phương tiện đi lại luôn trong tình trạng tốt để phục vụ yêu cầu công tác của Lãnh đạo Công ty, đáp ứng các quy định của cơ quan chức năng và pháp luật hiện hành. Quản lý hiệu quả việc sử dụng các phương tiện đi lại tại khu vực văn phòng Công ty.
- Phối hợp với các cơ quan chức năng Nhà nước để quản lý công tác phòng cháy – chữa cháy của Văn phòng Công ty theo quy định của pháp luật.
- Đón tiếp và hướng dẫn khách đến làm việc tại Công ty đảm bảo văn minh, lịch sự.
- Đảm bảo các yêu cầu về cơ sở vật chất và lễ tân trong các cuộc họp, hội nghị, hội thảo,... theo sự phân công, phân cấp của Tổng giám đốc.
- Đảm bảo hệ thống điện, hệ thống cấp và thoát nước, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, hệ thống thông tin liên lạc luôn trong tình trạng hoạt động tốt và hiệu quả.
- Thực hiện việc bảo vệ và quản lý an toàn về người và tài sản cho cán bộ, nhân viên của Công ty và khách đến liên hệ công tác.
- Tổ chức kiểm tra an toàn và vệ sinh lao động, an toàn phòng cháy, chữa cháy của tất cả các phòng, ban nghiệp vụ trong Công ty. Sau các kì kiểm tra, phải báo cáo bằng văn bản kết quả kiểm tra và các

kiến nghị xử lý vi phạm với Tổng giám đốc.

- Tham gia các Hội đồng: nghiệm thu, thanh lý tài sản, kỷ luật cán bộ - nhân viên thuộc lĩnh vực được Tổng giám đốc giao quản lý.
- Tổ chức lập biên bản và đề xuất với Tổng giám đốc biện pháp xử lý các sự cố xảy ra trong quá trình quản lý và sử dụng tài sản của Công ty, trong các vụ việc liên quan đến công tác an ninh – trật tự, an toàn lao động và an toàn phòng chống cháy nổ trong phạm vi địa bàn hoạt động của Công ty.
- Thay mặt ban lãnh đạo Công ty để làm việc với các cơ quan: điện lực, cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy, bưu chính viễn thông, môi trường, an ninh trật tự để đảm bảo cho hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực nói trên phù hợp với quy định của ngành quản lý và đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty.
- Thực hiện tốt mối liên hệ nội bộ theo sự phân cấp của Tổng giám đốc.
- Lưu trữ tài liệu và hồ sơ liên quan đến lĩnh vực quản lý theo sự phân công, phân cấp của Tổng giám đốc. Đảm bảo tài liệu luôn luôn an toàn và thuận tiện khi tra cứu.
- Tham gia đàm phán, soạn thảo và trình Tổng giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc (nếu được ủy quyền) ký kết các hợp đồng kinh tế với các đối tác trong và ngoài nước. Đồng thời, báo cáo Tổng giám đốc giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, cho đến khi hoàn thành việc thanh lý hợp đồng.
- Thực hiện các thủ tục có liên quan đến việc chuẩn bị đầu tư, lập dự án đầu tư trình các cấp thẩm quyền phê duyệt, cấp quyết định đầu tư các dự án đầu tư mà Công ty làm chủ đầu tư hay tham gia góp vốn theo sự phân công của Tổng giám đốc. Đồng thời, báo cáo Tổng giám đốc giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện dự án.
- Phối hợp với phòng Tài chính Công ty theo dõi hiệu quả các dự án đầu tư và phần vốn góp của Công ty vào các công ty con và công ty liên kết. Tổng hợp báo cáo kết quả theo dõi cho Tổng giám đốc theo định kỳ 6 tháng và 1 năm.
- Tư vấn cho các đối tác trong và ngoài nước trong việc lập hồ sơ dự án khả thi trình cấp có thẩm quyền để xin cấp phép đầu tư.
- Thường xuyên nắm tình hình triển khai thực hiện các dự án do Công ty làm chủ đầu tư hay tham gia góp vốn.
- Tổ chức bảo quản, lưu trữ các tài liệu liên quan đến đối tác đầu tư, giữ bí mật các tài liệu thuộc bí mật Công ty và của đối tác theo quy định hiện hành.
- Thư ký trong các cuộc họp theo sự chỉ đạo của Tổng giám đốc.
- Quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn lực lao động và cơ sở vật chất được Tổng giám đốc giao.
- Hoàn thành các nhiệm vụ công tác khác khi Tổng giám đốc giao.

2.8. Trung tâm Du lịch Tictours – Chi nhánh Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa:

a. Chức năng



- Là đơn vị trực thuộc của Công ty, hoạt động theo phương thức hạch toán kinh tế nội bộ, quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn lực do Tổng giám đốc Công ty giao.

b. Chức năng

- Phát triển các hoạt động có liên quan đến việc bán vé máy bay, các tour du lịch trong và ngoài nước và các dịch vụ có liên quan đến lĩnh vực kinh doanh du lịch.
- Phát triển uy tín của thương hiệu lữ hành TICTOUR đã được khẳng định ở thị trường du lịch trong và ngoài nước.
- Lập và tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh định kỳ: hàng tháng, hàng quý, hàng năm và dài hạn theo sự chỉ đạo của Tổng Giám đốc.
- Tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh theo kế hoạch đã được phê duyệt và tuân theo sự điều hành của Tổng Giám đốc.
- Bảo toàn và phát triển tài sản, cơ sở vật chất của Công ty giao, đảm bảo kinh doanh an toàn, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.
- Mở sổ sách kế toán theo dõi chính xác toàn bộ tài sản, tài chính của Công ty. Thực hiện đúng chế độ hạch toán kế toán, thống kê hiện hành và các hướng dẫn của phòng Tài chính Công ty.
- Trong trường hợp ký kết các hợp đồng hợp tác kinh doanh với chủ thể khác hoặc cùng nhau góp vốn và/hoặc các điều kiện vật chất khác để thành lập một tổ chức riêng nhằm thực hiện các hoạt động kinh doanh, dịch vụ thì phải được HĐQT thông qua.
- Tự chịu trách nhiệm về kết quả sản xuất kinh doanh và thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.
- Xúc tiến hoạt động tiếp thị, tổ chức thực hiện công tác xúc tiến bán hàng hóa và dịch vụ trong lĩnh vực kinh doanh của đơn vị được Tổng Giám đốc phê duyệt.
- Tổ chức việc đầu tư và nâng cấp cơ sở vật chất, sửa chữa trang thiết bị thuộc phạm vi đơn vị quản lý theo đúng các quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.
- Thực hiện việc quản lý lao động và phân phối thu nhập cho người lao động trong đơn vị theo sự phân cấp của Tổng Giám đốc. Quyết toán quỹ lương trên cơ sở đơn giá tiền lương do Tổng Giám đốc phê duyệt.
- Lưu trữ tài liệu và các hồ sơ liên quan, theo sự phân cấp của Tổng giám đốc.
- Tham gia các Hội đồng: nghiệm thu, thanh lý tài sản, kỷ luật cán bộ - nhân viên thuộc lĩnh vực được Tổng Giám đốc giao quản lý.

3. SẢN PHẨM DỊCH VỤ CHỦ YẾU .

Hoạt động chính của Công ty là đầu tư vốn vào các đơn vị khác. Ngoài ra, Công ty còn cung cấp các dịch vụ du lịch, xuất khẩu, dịch vụ lữ hành quốc tế, kinh doanh dịch vụ ăn uống, vận tải hành khách, kinh doanh bất động sản, giặt là, dịch vụ vé máy bay,...

4. CƠ CẤU LAO ĐỘNG

4.1. Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp

Tại thời điểm UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 24/03/2015 về giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa, tổng số cán bộ công nhân viên có tên trong danh sách thường xuyên của Công ty là 26 người, trong đó cơ cấu như sau:

Bảng 4: Cơ cấu lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp

TT	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
I	Phân theo trình độ lao động	26	100,0%
1	Trình độ đại học và trên đại học	19	73,08%
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp	3	11,54%
3	Trình độ khác	4	15,38%
II	Phân theo loại hợp đồng lao động	26	100,0%
1	Lao động không thuộc diện ký hợp đồng lao động	5	19,23%
2	Hợp đồng không thời hạn	18	69,23%
3	Hợp đồng có thời hạn từ 1 – 3 năm	3	11,54%
4	Hợp đồng thời vụ	-	0,00%
III	Phân theo giới tính	26	100,0%
1	Nam	11	42,31%
2	Nữ	15	57,69%

Nguồn: Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa

4.2. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần

Nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phát huy được năng lực của người lao động sau khi chuyển sang công ty cổ phần, dựa trên cơ sở hiện trạng đội ngũ lao động hiện có của doanh nghiệp, nhu cầu lao động giai đoạn sau khi cổ phần hóa và các quy định của pháp luật về lao động, Công ty dự kiến phương án sắp xếp lại lao động như sau:

Bảng 5: Phương án sắp xếp và sử dụng lao động

TT	Nội dung	Tổng số
I	Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa	26
1	Lao động không thuộc diện ký hợp đồng lao động	5
2	Lao động làm việc theo hợp đồng lao động	21
a	<i>Lao động làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn</i>	<i>18</i>
b	<i>Lao động làm việc theo hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng</i>	<i>3</i>
c	<i>Lao động làm việc theo mùa vụ hoặc một công việc nhất định dưới 03 tháng</i>	<i>-</i>



TT	Nội dung	Tổng số
II	Số lao động sẽ nghỉ việc tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa	-
1	Số lao động đủ điều kiện nghỉ hưu theo chế độ hiện hành	-
2	Số lao động sẽ chấm dứt hợp đồng lao động	-
3	Số lao động không bố trí được việc làm tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp	-
III	Số lao động còn hạn hợp đồng lao động sẽ chuyển sang làm việc tại Công ty cổ phần (*)	20

Nguồn: Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa

(*) Sau khi chuyển đổi thành công ty cổ phần, có 02 viên chức quản lý sẽ không tiếp tục làm việc tại công ty cổ phần. Chủ sở hữu sẽ giải quyết chế độ theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014.

Sau khi có quyết định công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa, có 04 người lao động đã xin nghỉ việc theo nguyện vọng (chính thức có quyết định nghỉ việc vào ngày 01/06/2015) nên không chuyển sang làm việc tại công ty cổ phần.

Trong đó, cơ cấu theo trình độ của lao động chuyển sang công ty cổ phần như sau:

Bảng 6: Cơ cấu theo trình độ lao động chuyển sang công ty cổ phần

TT	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
I	Phân theo trình độ lao động	20	100,0%
1	Trình độ đại học và trên đại học	14	70,00%
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp	2	10,00%
3	Trình độ khác	4	20,00%
II	Phân theo loại hợp đồng lao động	20	100,0%
1	Lao động không thuộc diện ký hợp đồng lao động	3	15,00%
2	Hợp đồng không thời hạn	15	75,00%
3	Hợp đồng có thời hạn từ 1 – 3 năm	2	10,00%
4	Hợp đồng thời vụ	-	0,00%
III	Phân theo giới tính	20	100,0%
1	Nam	6	30,00%
2	Nữ	14	70,00%

Nguồn: Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa

5. DANH SÁCH CÔNG TY MẸ, CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN DOANH LIÊN KẾT

5.1. Công ty mẹ

Không có.

5.2. Công ty con

Đến thời điểm hiện tại, Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa góp vốn vào 02 công ty con với thông tin chi tiết như sau:

Bảng 7: Danh sách công ty con của Công ty

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên đơn vị	Vốn điều lệ thực	Phân vốn góp của Công ty	Giá trị
		góp	Tỷ lệ (%)	
1	CTCP Khách sạn Nha Trang	5.000.000.000	51,0%	2.550.000.000
2	CTCP Khu công nghiệp Suối Dầu	25.000.000.000	70,0%	17.500.000.000
	Tổng cộng			20.050.000.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty

5.2.1. Công ty cổ phần Khách sạn Nha Trang

a. Thông tin chung về Công ty cổ phần Khách sạn Nha Trang

Công ty cổ phần khách sạn Nha Trang là một doanh nghiệp có bề dày hơn 30 năm hoạt động trong lĩnh vực Khách sạn – dịch vụ. Công ty sở hữu Khách sạn 2 sao với 27 phòng ngủ rộng rãi thoáng mát, trang thiết bị tiện nghi, nằm ngay trung tâm thành phố. Khách sạn có nhà hàng Lầu 7 phục vụ các món ăn Âu – Á. Ngoài ra, Khách sạn còn cung cấp các dịch vụ Massage, Karaoke, Billard cao cấp.

Hình 2: Một số hình ảnh của CTCP Khách sạn Nha Trang



Nguồn: Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa

b. Cơ cấu cổ đông của Công ty cổ phần Khách sạn Nha Trang

Bảng 8: Cơ cấu cổ đông của Công ty cổ phần Khách sạn Nha Trang

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ phần năm giữ (CP)	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa	255.000	51,0%
2	Cổ đông khác	245.000	49,0%
	Tổng Cộng	500.000	100%

Nguồn: Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa

c. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty cổ phần Khách sạn Nha Trang
❖ Dịch vụ khách sạn

Khách sạn Nha Trang đạt tiêu chuẩn 2 sao, tọa lạc tại địa chỉ 129 Thống Nhất, Nha Trang, Khánh Hòa. Khách sạn có 27 phòng, được trang bị đầy đủ các thiết bị như: Máy lạnh, tivi truyền hình cáp, tủ lạnh, điện thoại, bình tắm nước nóng...

Với vị trí gần chợ, ga tàu, trung tâm thương mại, việc lưu trú tại Khách sạn sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho du khách nghỉ ngơi, tham quan và mua sắm.

❖ Dịch vụ nhà hàng

Dịch vụ nhà hàng bao gồm các món ăn đang dạng: Á, Âu, Buffet. Đặc biệt, nhà hàng có các món hải sản tươi sống mang nét đặc trưng riêng của phố biển và ở vị trí trên cao, khách hàng vừa thưởng thức các món ăn, vừa ngắm nhìn phong cảnh vịnh Nha Trang. Nhà hàng có không gian rộng với 400 chỗ ngồi, đẹp và thoáng mát, là nơi lý tưởng để tổ chức liên hoan, tiệc sinh nhật, tiệc đứng, tiệc cưới và phục vụ cơm đoàn.

❖ Dịch vụ về chăm sóc sức khỏe và vui chơi giải trí

Công ty cổ phần Khách sạn Nha Trang cung cấp các dịch vụ trọn gói về chăm sóc sức khỏe và vui chơi giải trí: Massage cao cấp (Sauna, Steambath, Jacuzzi), Karaoke, Billard với đội ngũ nhân viên phục vụ chu đáo, tận tình.

d. Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty cổ phần Khách sạn Nha Trang
Bảng 9: Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty cổ phần Khách sạn Nha Trang

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1	Tài sản ngắn hạn	7.346.255.203	8.695.084.159	9.449.960.283
2	Tài sản dài hạn	4.738.744.349	3.808.366.994	3.505.925.844
3	Nợ phải trả	3.227.970.172	1.761.880.249	1.811.690.287
4	Vốn chủ sở hữu	8.857.029.380	10.741.570.904	11.144.195.840
5	Tổng tài sản	12.084.999.552	12.503.451.153	12.955.886.127
6	Tổng doanh thu	23.482.854.903	20.127.653.828	15.843.926.364
	- Doanh thu thuần HHDV	21.682.619.504	19.136.294.619	14.870.395.168
	- Doanh thu tài chính	1.452.789.477	601.264.955	524.190.068
	- Thu nhập khác	347.445.922	390.094.254	449.361.128
7	Lợi nhuận trước thuế	3.397.557.227	2.746.981.320	2.728.311.060
8	Lợi nhuận sau thuế	2.539.617.484	2.149.252.573	2.114.027.706
9	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cp)	5.079	4.299	4.228
10	Tỷ suất sinh lời trên doanh thu (ROS)	11,71%	11,23%	14,22%

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
11	Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA)	21,01%	17,19%	16,32%
12	Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE)	28,67%	20,01%	18,97%

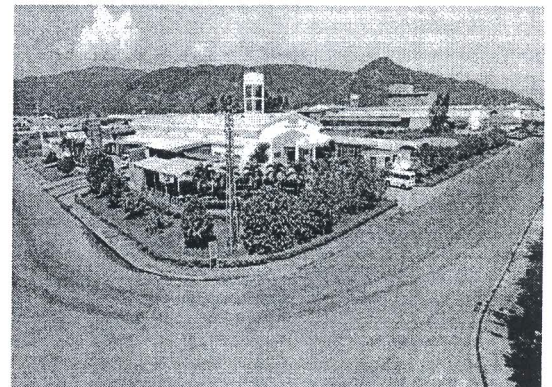
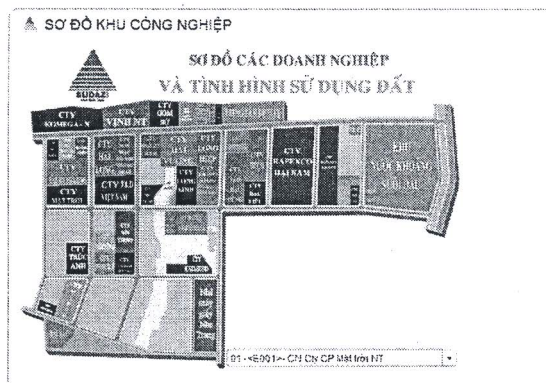
Nguồn: Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa

5.2.2. Công ty cổ phần Khu công nghiệp Suối Dầu

a. Thông tin chung về Công ty cổ phần Khu công nghiệp Suối Dầu

Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Suối Dầu (SUDAZI) được thành lập theo Quyết định số 722/QĐ-UBND ngày 21/3/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về chuyển Xí nghiệp Phát triển Hạ tầng Khu Công nghiệp Suối Dầu thuộc Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa thành Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Suối Dầu.

Hình 3: Một số hình ảnh của CTCP Khu công nghiệp Suối Dầu



Nguồn: Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa

Khu công nghiệp Suối Dầu nằm trên quốc Lộ 1, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa. Khu công nghiệp này đã được đầu tư cơ sở hạ tầng hoàn chỉnh: Đường giao thông chính nối với quốc lộ 1A; Trạm biến áp 110KV-25MVA, cung cấp điện đầy đủ và ổn định; Trung tâm xử lý và cung cấp nước sạch với công suất 10.000m³/ngày đêm, cung cấp đầy đủ nước cho nhu cầu sản xuất và sinh hoạt; Hệ thống xử lý nước thải có công suất 5.000 m³ / ngày đêm, dự kiến mở rộng công suất lên 7.500 m³/ ngày... Khu công nghiệp Suối Dầu đã thu hút nhiều doanh nghiệp vào đây đầu tư. Hiện tại, Khu công nghiệp Suối Dầu có khoảng 44 doanh nghiệp (hoạt động trên các lĩnh vực: chế biến thủy sản, song mây, thức ăn gia súc, đá ốp lát, chế phẩm sinh học, hàng may mặc...), trong đó có 18 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, 26 doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước với tổng vốn đăng ký đầu tư là 76 triệu USD và 1.300 tỷ đồng Việt Nam, thu hút khoảng 8.000 lao động.

b. Cơ cấu cổ đông của Công ty cổ phần Khu công nghiệp Suối Dầu
Bảng 10: Cơ cấu cổ đông của Công ty cổ phần Khu công nghiệp Suối Dầu

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa	1.750.000	70,0%
2	Cổ đông khác	750.000	30,0%
	Tổng Cộng	2.500.000	100%

Nguồn: Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa

c. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty cổ phần Khu công nghiệp Suối Dầu
❖ Cho thuê đất

- Thời hạn thuê đất tối đa: Đến hết ngày 21/08/2048
- Diện tích cho thuê đất tối thiểu: 5.000m²
- Giá thuê đất: Bao gồm Phí sử dụng hạ tầng và Tiền thuê đất thô:
 - Phí sử dụng hạ tầng (chưa gồm thuế giá trị gia tăng):
 - + Thanh toán 05 năm/lần: 93.870 VND/m²/5 năm.
 - + Thanh toán 01 lần cho toàn bộ thời gian thuê (đến năm 2048): 458.920 VND/m².
 - Tiền thuê đất thô: Thanh toán theo mức giá và phương thức do Nhà nước qui định. Giá thuê đất thô được điều chỉnh 5năm/lần theo quy định của Luật Đất đai.
 - Ngoài giá thuê đất nêu trên, nhà đầu tư không phải trả thêm bất kỳ khoản phí nào liên quan đến tiền thuê đất trong Khu công nghiệp (ngoại trừ các khoản phí: điện, cấp nước, xử lý nước thải, chất thải rắn, bưu chính viễn thông...) để phục vụ cho nhu cầu hoạt động sản xuất và kinh doanh của doanh nghiệp.

❖ Cung cấp nước sạch

Khu công nghiệp Suối Dầu có một Trung tâm cấp nước sạch với công suất 10.000m³ ngày/đêm. Nguồn nước được sử dụng từ hồ thủy lợi Suối Dầu, cung cấp đầy đủ nước cho nhu cầu sản xuất và sinh hoạt toàn bộ khu công nghiệp. Chất lượng nước sạch đảm bảo đạt tiêu chuẩn nước uống theo Quyết định số 1329/2002/BYT-QĐ ngày 18/04/2002 của Bộ Y tế.

❖ Xử lý nước thải

Các trạm xử lý nước thải của từng nhà máy kết nối với Trung tâm trạm xử lý nước thải của Khu công nghiệp Suối Dầu. Công suất xử lý của Trung tâm đạt 5.000m³/ngày đêm. Nước thải sinh hoạt và công nghiệp được xử lý và kiểm soát chặt chẽ.

❖ Dịch vụ khác

- Nhận thầu xây lắp & giám sát công trình: các công trình đã thực hiện: Công ty TNHH thực phẩm



Yamato, CTCP Sản xuất Thương mại Hoàng Châu, Công ty TNHH FLD Việt Nam, Hệ thống xử lý nước thải Cty CP bò giống Miền Trung,...

- Thu gom rác & vệ sinh môi trường.
- Trung tâm dịch vụ KCN Suối Dầu: Bãi đậu xe và canteen.
- Thông tin liên lạc, bưu chính.
- Cung cấp điện.

d. Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty cổ phần Khu công nghiệp Suối Dầu

Bảng 11: Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty cổ phần Khu công nghiệp Suối Dầu

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1	Tài sản ngắn hạn	28.948.247.173	27.749.852.694	30.374.806.065
2	Tài sản dài hạn	99.991.703.169	97.190.555.783	91.136.585.967
3	Nợ phải trả	101.565.439.195	95.788.431.336	89.369.934.808
4	Vốn chủ sở hữu	27.374.511.147	29.151.977.141	32.141.457.224
5	Tổng tài sản	128.939.950.342	124.940.408.477	121.511.392.032
6	Tổng doanh thu	19.369.206.287	24.774.043.265	29.912.180.638
	- Doanh thu, thuần HHDV	17.176.053.885	22.579.709.434	27.950.989.294
	- Doanh thu tài chính	2.136.725.402	2.080.735.104	1.961.191.344
	- Thu nhập khác	56.427.000	113.598.727	-
7	Lợi nhuận trước thuế	2.108.279.382	5.054.798.664	9.117.248.641
8	Lợi nhuận sau thuế	1.984.401.288	3.680.730.507	7.055.599.900
9	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cp)	794	1.472	2.822
10	Tỷ suất sinh lời trên doanh thu (ROS)	11,56%	16,30%	25,24%
11	Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA)	1,54%	2,95%	5,81%
12	Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE)	7,25%	12,63%	21,95%

Nguồn: Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa

5.3. Danh sách các công ty liên doanh liên kết và các khoản đầu tư dài hạn của Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa

Hiện nay, Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa đang có các công ty liên doanh, liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác như sau:

**Bảng 12: Danh sách các công ty liên doanh liên kết của Công ty**

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên đơn vị	Vốn điều lệ	Phân vốn góp của Công ty	
			Tỷ lệ (%)	Giá trị
1	Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa	350.000.000.000	35,0%	122.500.000.000
3	CTCP Phát triển du lịch Tân An	90.000.000.000	25,0%	22.500.000.000
	Tổng cộng			145.000.000.000

Nguồn: Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa

Bảng 13: Danh sách các khoản đầu tư dài hạn khác của Công ty

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên đơn vị	Vốn điều lệ	Phân vốn góp của Công ty	
			Tỷ lệ (%)	Giá trị
1	CTCP Việt Tín	42.000.000.000	15,0%	6.844.286.080
2	CTCP Phát triển KDL Lăng Cô (*)	14.000.000.000	10,0%	1.400.000.000
3	CTCP Thuận An	82.000.000.000	11,84%	24.618.560.000
	Tổng cộng			32.862.846.080

Nguồn: Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa

(*) Khoản đầu tư này đã được cam kết chuyển nhượng cho CTCP Đầu tư Tài chính Tân Việt theo hợp đồng chuyển nhượng số 0103-2014/HĐ-CNCP ngày 07/03/2014. Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, CTCP Đầu tư Tài chính Tân Việt đã thanh toán tiền mua cổ phiếu là 100.000.000 VNĐ. Thủ tục chuyển nhượng sẽ được thực hiện khi hoàn tất thanh toán.

5.3.1. Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa

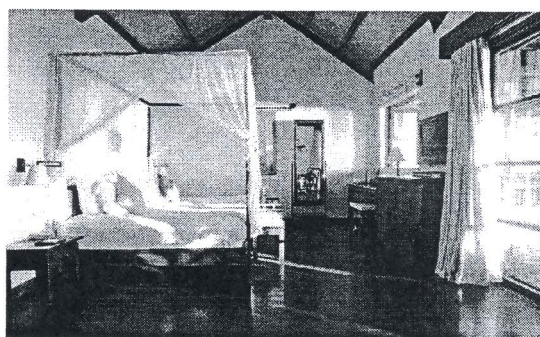
a. Thông tin chung về Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa

Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa là liên doanh giữa Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa với Công ty Cổ phần Sovico. Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa có số vốn điều lệ 350 tỷ đồng, trong đó, Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa góp 35% vốn, Công ty cổ phần Sovico góp 65% vốn. Nhiệm vụ của Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa là tiếp nhận quản lý hoạt động kinh doanh của Khu nghỉ dưỡng Ana Mandara và phát triển các dự án du lịch mới ở Khánh Hòa.

Với hơn 18 năm hoạt động, Khu nghỉ mát Ana Mandara Nha Trang là một trong những khu nghỉ dưỡng được khách hàng châu Âu đánh giá cao và đón hàng triệu lượt du khách đến từ Anh, Pháp, Mỹ, Đức, Hà Lan,... Khu nghỉ mát Ana Mandara không chỉ được bình chọn là một trong những khu nghỉ dưỡng hàng đầu Việt Nam mà còn là khu nghỉ dưỡng cao cấp hàng đầu châu Á, với nhiều giải thưởng danh giá như: Topten khách sạn hàng đầu Việt nam (8 năm liền), Trip Advisors Award 2013, Khu nghỉ

dưỡng hàng đầu Việt Nam của World Travel Awards 2012, Top 10 khách sạn ven biển nhỏ và đẹp 2012,...

Hình 4: Một số hình ảnh của khu nghỉ mát Ana Mandara



Nguồn: Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa

b. Cơ cấu sở hữu của Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa

Bảng 14: Cơ cấu sở hữu của Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa	12.250.000	35,0%
2	Công ty cổ phần Sovico	22.750.000	65,0%
	Tổng cộng	35.000.000	100%

Nguồn: Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa

c. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa

Trên cơ sở kế thừa khu nghỉ mát Ana Mandara và thực hiện kế hoạch di dời khu nghỉ mát này, Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa cung cấp tất cả các dịch vụ hiện nay Ana Mandara đang thực hiện như:

- Phòng nghỉ: Khu nghỉ Ana Mandara gồm 17 villa với 74 phòng nghỉ và phòng căn hộ được trang bị đầy đủ tiện nghi hiện đại nằm dọc theo bãi biển. Các phòng nằm trong khu vườn nhiệt đới xinh đẹp với tầm nhìn vịnh Nha Trang. Tất cả các phòng đều có sân thượng riêng và đầy đủ tiện nghi đạt tiêu



chuẩn của một khu nghỉ 5 sao.

- Nhà hàng & bar:
 - + Nhà hàng Ana Pavilion: Nhà hàng với phong cách trang trí truyền thống gồm các món Việt Nam và quốc tế với tầm nhìn vịnh Nha Trang tuyệt đẹp.
 - + Nhà hàng Beach: Nhà hàng ngoài trời, phục vụ bữa trưa, tối với các món hải sản thơm ngon được chế biến theo yêu cầu của thực khách. Bạn có thể thưởng thức các món ăn ở trong nhà hoặc ngoài trời với tầm nhìn bể bơi và đại dương mênh mông.
 - + Lobby Bar (Quầy bar tầng trệt): Với khu giải khát cocktail ngoài trời nằm trong khu vườn tre là nơi lí tưởng để thư giãn hay nhâm nhi một ly cocktail cổ điển.
 - + Bar bên hồ: Gồm nhiều thức uống ngoại nhập đa dạng đi kèm với món ăn nhẹ sẽ làm thỏa cơn khát của bạn.
- Phòng hội họp: Phòng hội họp luôn có sẵn để phục vụ cho hội thảo, hội nghị, tiệc cocktail, hay tiệc tối cá nhân. Các phòng họp được trang bị đầy đủ trang thiết bị và đồ dùng văn phòng cần thiết. Các phòng hội thảo có thể chứa 28 khách với những tiện nghi hiện đại.
- Spa và làm đẹp: Six Senses Spa cung cấp các dịch vụ Spa và làm đẹp, bao gồm: massage, làm đẹp và chăm sóc cơ thể cũng như cân bằng tâm trí và cơ thể. Yoga và Tai-chi các lớp học có thể được sắp xếp và tùy chỉnh theo yêu cầu và được cung cấp miễn phí hàng tuần.
- Hoạt động giải trí: Khu nghỉ mát có 2 hồ bơi, phòng tập thể dục, sân quần vợt, bóng bàn cơ sở và bóng chuyền bãi biển. Trung tâm thể thao nước cung cấp dịch vụ lặn biển, lướt ván, hobiecat, dù lượn, và đi thuyền kayak.
- Tour du lịch: Các tour du lịch bao gồm các tour tham quan các địa danh nổi tiếng ở Khánh Hòa cũng như các tour thám hiểm, leo núi, khám phá văn hóa địa phương,...

d. Kế hoạch di dời khu nghỉ mát Ana Mandara

Tỉnh Khánh Hòa đã có quyết định thu hồi đất khu Ana Mandara để xây dựng công viên, công trình công cộng, trả lại bờ biển thông thoáng cho người dân. Việc di dời khu nghỉ mát Ana Mandara sẽ được thực hiện trước 31/12/2018 theo Quyết định số 7130/UBND-KT ngày 05/12/2013 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc thời hạn di dời để xác định giá trị Khu nghỉ mát Ana Mandara để góp vốn liên doanh.

Khu nghỉ mát Ana Mandara mới sẽ được xây dựng tại Khu du lịch bán đảo Cam Ranh theo với quy mô lớn hơn (Khu nghỉ mát Ana Mandara mới giai đoạn 1 có vốn đầu tư khoảng 350 tỷ đồng).

e. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa

Bảng 15: Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Quý 1/2015
1	Tài sản ngắn hạn	-	116.452.158.514	116.939.382.523

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Quý 1/2015
2	Tài sản dài hạn	-	220.104.108.862	210.538.544.041
3	Nợ phải trả	-	111.363.183.681	102.976.087.092
4	Vốn chủ sở hữu	-	225.193.083.695	224.501.839.472
5	Tổng tài sản	-	336.556.267.376	327.477.926.564
6	Tổng doanh thu	-	124.684.453.951	39.434.256.940
	- Doanh thu thuần HHDV	-	121.887.119.669	39.053.502.116
	- Doanh thu tài chính	-	4.687.573.499	319.474.170
	- Thu nhập khác	-	109.760.683	61.280.654
7	Lợi nhuận trước thuế	-	13.580.424.445	1.025.145.150
8	Lợi nhuận sau thuế	-	10.356.661.796	799.239.540
9	Tỷ suất sinh lời trên doanh thu (ROS)	-	8,50%	2,05%
10	Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA)	-	3,08%	0,24%
11	Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE)	-	4,60%	0,36%

Nguồn: Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa

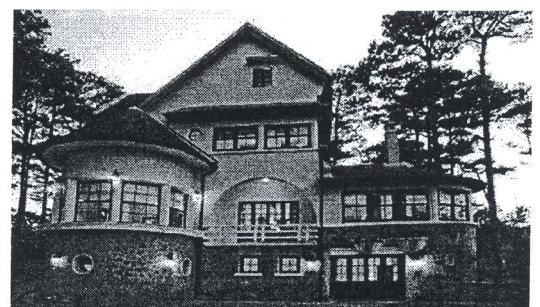
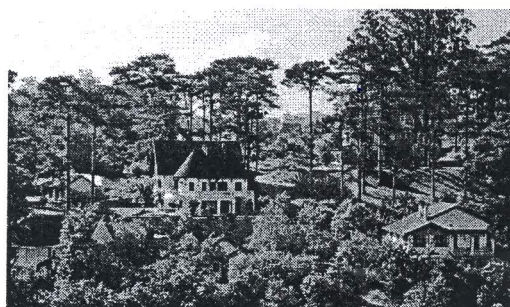
5.3.2. Công ty cổ phần Phát triển du lịch Tân An

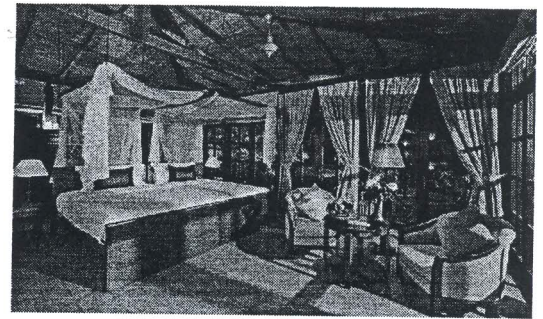
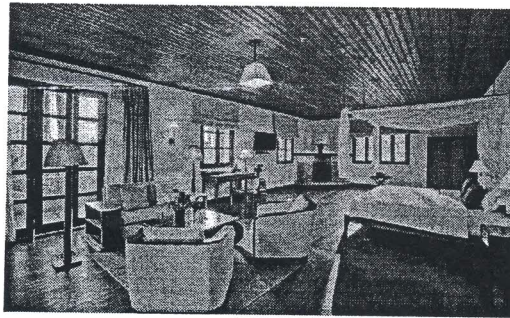
a. Thông tin chung về Công ty cổ phần Phát triển du lịch Tân An

Công ty cổ phần Phát triển du lịch Tân An được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4200571417 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp. Công ty hoạt động trong ngành du lịch, với các hoạt động kinh doanh chính là kinh doanh khách sạn, nhà hàng, các dịch vụ du lịch, dịch vụ ăn uống, dịch vụ vui chơi giải trí,...

Hiện nay, Công ty cổ phần Phát triển du lịch Tân An là chủ sở hữu khu nghỉ mát Ana Mandara Villas DaLat. Đây là khu nghỉ mát cao cấp, với các trang thiết bị hiện đại, thiết kế sang trọng theo phong cách Pháp, đạt tiêu chuẩn khu nghỉ dưỡng 5 sao.

Hình 5: Một số hình ảnh của khu nghỉ mát Ana Mandara Villas DaLat





Nguồn: Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa

b. Cơ cấu cổ đông của Công ty cổ phần Phát triển du lịch Tân An

Bảng 16: Cơ cấu cổ đông của Công ty cổ phần Phát triển du lịch Tân An

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa	2.250.000	25,0%
2	Cổ đông khác	6.750.000	75,0%
	Tổng Cộng	9.000.000	100%

Nguồn: Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa

c. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty cổ phần Phát triển du lịch Tân An

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty bao gồm kinh doanh nhà hàng, ăn uống, khách sạn, lưu trú và các dịch vụ du lịch.

- Phòng nghỉ: bao gồm 17 căn biệt thự theo phong cách Pháp. Tất cả các phòng được trang trí khác nhau theo kiến trúc sẵn có của nó. Mỗi biệt thự bao gồm 3 hoặc 5 phòng nghỉ cùng với những phòng dùng chung.
- Dịch vụ ăn uống và giải trí: với thực đơn phong phú, bao gồm các món ăn Pháp – Việt, tiệc BBQ ngoài trời do các đầu bếp hàng đầu chế biến.
- Nhà hàng Le Petit Dalat, quầy bar: phục vụ khách hàng các món Pháp - Việt và các loại rượu ngon và quý trên thế giới.
- La Cochinchine Spa: mang phong cách Pháp với những trang thiết bị sang trọng, gồm 05 phòng massage, với đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, đáp ứng đầy đủ nhu cầu của khách hàng và cung cấp cho khách hàng sự lựa chọn độc đáo nhất về các bài vật lý trị liệu.
- Dịch vụ Tham quan: Công ty tổ chức các tour tham quan các danh lam thắng cảnh nổi tiếng của TP Đà Lạt, các tour du lịch mạo hiểm như chinh phục đỉnh Langbiang, thác Hang cọp, đỉnh Pinhatt, hoặc các tour khám phá phong cảnh và văn hóa, tham quan vườn dâu, thôn quê,...
- Dịch vụ tổ chức đám cưới theo phong cách châu Âu: Cung cấp cho khách hàng lễ cưới hoàn hảo theo phong cách châu Âu tại một trong những khu vườn đẹp nhất giữa những rừng thông trong khu nghỉ mát.

- Dịch vụ tổ chức hội nghị, Gala dinner và chương trình tổ chức các hoạt động ngoài trời.

d. Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty cổ phần Phát triển du lịch Tân An

Bảng 17: Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty cổ phần Phát triển du lịch Tân An

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chi tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1	Tài sản ngắn hạn	9.885.121.926	9.386.066.518	8.089.249.804
2	Tài sản dài hạn	77.187.109.087	74.509.196.272	71.544.216.508
3	Nợ phải trả	30.966.614.474	26.447.780.802	17.649.882.231
4	Vốn chủ sở hữu	56.105.616.539	57.447.481.988	61.983.584.081
5	Tổng tài sản	87.072.231.013	83.895.262.790	79.633.466.312
6	Tổng doanh thu	38.691.009.759	40.903.935.037	42.964.332.957
	- Doanh thu thuần HHDV	38.035.736.793	39.968.104.504	41.848.521.081
	- Doanh thu tài chính	132.196.194	51.584.322	44.522.237
	- Thu nhập khác	523.076.772	884.246.211	1.071.289.639
7	Lợi nhuận trước thuế	223.988.896	1.651.132.916	3.073.344.331
8	Lợi nhuận sau thuế	223.988.896	1.651.132.916	3.073.344.331
9	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cp)	25	183	341
10	Tỷ suất sinh lời trên doanh thu (ROS)	0,59%	4,13%	7,34%
11	Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA)	0,26%	1,99%	3,86%
12	Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE)	0,40%	2,87%	4,96%

Nguồn: Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa

6. GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP

Căn cứ quyết định số 694/QĐ-UBND của UBND tỉnh Khánh Hòa ngày 24/03/2015 về giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa, Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp, giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa và gia hạn thời hạn công bố giá trị doanh nghiệp đến ngày 30/04/2015:

- Giá trị thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm 30/06/2014 của Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa là 327.603.916.886 đồng (*Ba trăm hai mươi bảy tỷ sáu trăm lẻ ba triệu chín trăm mười sáu ngàn tám trăm tám mươi sáu đồng*).
- Trong đó, giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa tại thời điểm 30/06/2014 là 250.971.392.713 đồng (*Hai trăm năm mươi tỷ chín trăm bảy mươi một triệu ba trăm chín mươi hai ngàn bảy trăm mười ba đồng*).

Bảng 18: Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 30/06/2014

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Số liệu Số sách kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
A. Tài sản đang dùng (I+II+III+IV)	278.561.841.062	327.603.916.886	49.042.075.791
I. TSCĐ và đầu tư dài hạn	172.833.338.142	207.729.250.167	34.895.912.025
1. Tài sản cố định	3.193.569.804	4.022.013.005	828.443.201
<i>a. TSCĐ hữu hình</i>	<i>3.175.769.819</i>	<i>4.004.213.030</i>	<i>828.443.201</i>
<i>b. TSCĐ vô hình</i>	<i>17.799.985</i>	<i>17.799.985</i>	-
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn (*)	169.193.386.651	203.190.251.757	33.996.865.106
3. Phải thu dài hạn (gồm cả KC, KQ)	251.000.000	251.000.000	-
4. Chi phí trả trước dài hạn	195.381.687	265.985.405	70.603.718
II. Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	105.728.502.920	105.728.502.953	33
1. Tiền:	2.858.238.695	2.858.238.728	33
<i>+ Tiền mặt tồn quỹ</i>	<i>123.148.767</i>	<i>123.148.800</i>	<i>33</i>
<i>+ Tiền gửi ngân hàng</i>	<i>2.735.089.928</i>	<i>2.735.089.928</i>	-
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	96.900.000.000	96.900.000.000	-
3. Các khoản phải thu	4.897.615.910	4.897.615.910	-
4. Tài sản lưu động khác	1.072.648.315	1.072.648.315	-
III. Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp	-	14.146.163.766	14.146.163.766
IV. Giá trị quyền sử dụng đất	-	-	-
B. Tài sản chờ bàn giao (*)	43.624.400.000	43.624.400.000	-
I. TSCĐ và đầu tư dài hạn	43.624.400.000	43.624.400.000	-
1. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	43.624.400.000	43.624.400.000	-
TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A + B)	322.186.241.062	371.228.316.886	49.042.075.791
C. TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP	322.186.241.062	327.603.916.886	5.417.675.824
C1. Nợ thực tế phải trả	76.632.524.173	76.632.524.173	-
C2. TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP [C - C1]	245.553.716.889	250.971.392.713	5.417.675.824

Nguồn: Biên bản XDGTĐN tại thời điểm ngày 30/06/2014 của Công ty

**Ghi chú: (*)**

- Tổng giá trị các khoản đầu tư tài chính dài hạn là 212.817.786.651 đồng, trong đó:
 - + Khoản đầu tư tài chính dài hạn tại Công ty cổ phần Tân Việt (Khách sạn Sunrise Nha Trang) là 43.624.000.00 đồng (Tài sản chờ bàn giao – Mục B).
 - + Giá trị các khoản đầu tư dài hạn còn lại là 169.193.386.651 đồng.
- Chênh lệch giữa số liệu kế toán với số liệu của Ban Chỉ đạo cổ phần hóa: 33.996.865.106 đồng bao gồm:
 - + Đầu tư vào công ty con: 5.277.405.677 đồng.
 - + Dự phòng đầu tư dài hạn: 28.719.459.429 đồng.

6.1. Tài sản cố định**Bảng 19: Cơ cấu tài sản cố định tại 30/06/2014***Đơn vị tính: đồng*

TT	Loại tài sản	Giá trị sổ sách		Giá trị xác định lại	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
I	TSCĐ hữu hình	5.373.687.855	3.175.769.819	6.150.713.769	4.004.213.020
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	2.764.993.969	2.317.459.651	3.532.046.066	2.561.634.958
2	Máy móc thiết bị	-	-		
3	Phương tiện vận tải, xếp dỡ	2.578.284.196	843.105.330	2.588.258.013	1.423.419.957
4	Thiết bị quản lý	30.409.690	15.204.838	30.409.690	19.158.105
II	TSCĐ vô hình	71.200.000	17.799.985	71.200.000	17.799.985
1	Phần mềm	71.200.000	17.799.985	71.200.000	17.799.985
	TỔNG CỘNG	5.444.887.855	3.193.569.804	6.221.913.769	4.022.013.005

*Nguồn: Hồ sơ XDGTĐN tại ngày 30/06/2014 của Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa***6.1.1. Quyền sử dụng đất**

- ❖ Tổng diện tích đất đai doanh nghiệp đang sử dụng: 585,8m², trong đó:
 - Diện tích đất thuê: 585,8 m².
 - Diện tích đất giao: 0,0 m², giá trị quyền sử dụng đất tính vào giá trị doanh nghiệp là 0 đồng.
- ❖ Thông tin về đất thuê Công ty đang sử dụng như sau:
 - Địa chỉ thửa đất: 68 Yersin, P. Phương Sài, Tp Nha Trang
 - Vị trí ranh giới khu đất theo trích đo địa chính số 41/2013/TĐ.BĐ do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh xác lập ngày 09/04/2013.
 - Diện tích: 585,8 m².
 - Nguồn gốc sử dụng: nhà đất số 68 Yersin trước đây do Đài phát thanh và truyền hình Khánh Hòa sử dụng, đến ngày 06/02/1999, UBND tỉnh có quyết định thu hồi nhà đất này của Đài phát thanh và

truyền hình Khánh Hòa và bàn giao cho Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa quản lý sử dụng cho đến nay.

- UBND tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Quyết định số 1626/QĐ-UBND ngày 30/06/2014 về việc cho Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa thuê đất để sử dụng làm trụ sở Công ty tại số 68 Yersin, P. Phương Sài, TP Nha Trang. Trong đó, thời hạn cho thuê đất là 30 năm kể từ ngày 06/02/1999 (ngày bàn giao nhà), hình thức sử dụng đất: cho thuê đất trả tiền hàng năm. Loại đất: Cơ sở sản xuất kinh doanh.
- Hiện trạng sử dụng: khu đất đang sử dụng làm văn phòng làm việc.
- Nghĩa vụ tài chính: Công ty đã nộp tiền thuê đất (tạm tính) đến hết quý 2 năm 2014.
- Tình trạng tranh chấp: khuôn viên đất hiện do Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa quản lý sử dụng không có tranh chấp khiếu nại. Công ty sử dụng đất ổn định và đúng mục đích.
- Hiện nay Công ty đang tiến hành thủ tục ký hợp đồng thuê đất để xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại số 68 Yersin. Trong giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 24/03/2015 không bao gồm giá trị khu đất nói trên.

6.1.2. Máy móc thiết bị

Công ty không có máy móc thiết bị.

6.1.3. Phương tiện vận tải

Bảng 20: Phương tiện vận tải của Công ty tại thời điểm 30/06/2014

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên phương tiện	SL	Theo sổ sách kế toán		Theo xác định lại	
			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	Xe Ford Escape	1	620.530.741	-	620.530.741	272.102.730
2	Xe Toyota Land Cruise Prado	1	1.957.753.455	843.105.330	1.967.727.272	1.151.317.227
Tổng cộng			2.578.284.196	843.105.330	2.588.258.013	1.423.419.957

Nguồn: Hồ sơ XDGTĐN tại ngày 30/06/2014 của Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa

6.1.4. Thiết bị quản lý

Bảng 21: Thiết bị quản lý của Công ty tại thời điểm 30/06/2014

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên tài sản	SL	Theo sổ sách kế toán		Theo xác định lại	
			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	Hệ thống tổng đài Công ty	1	30.409.690	15.204.852	30.409.690	19.158.105
TỔNG CỘNG			30.409.690	15.204.852	30.409.690	19.158.105

Nguồn: Hồ sơ XDGTĐN tại ngày 30/06/2014 của Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa

**6.1.5. Tài sản cố định vô hình****Bảng 22: Tài sản cố định vô hình của Công ty tại thời điểm 30/06/2014***Đơn vị tính: đồng*

TT	Tên tài sản	Theo sổ sách kế toán		Theo xác định lại	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	Phần mềm kế toán Bravo	71.200.000	17.799.985	71.200.000	17.799.985
TỔNG CỘNG		71.200.000	17.799.985	71.200.000	17.799.985

*Nguồn: Hồ sơ XDGTĐN tại ngày 30/06/2014 của Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa***6.2. Thực trạng về tài chính công nợ****6.2.1. Thực trạng về vốn chủ sở hữu****Bảng 23: Cơ cấu vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 30/06/2014***Đơn vị tính: đồng*

TT	Hang mục	Giá trị sổ sách	Giá trị đánh giá lại
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	163.685.676.008	245.553.716.889
2	Thặng dư vốn cổ phần	-	-
3	Vốn khác của chủ sở hữu	76.589.592.404	-
4	Cổ phiếu quỹ	-	-
5	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	5.417.675.824
6	Quỹ đầu tư phát triển	-	-
8	Lợi nhuận chưa phân phối	5.278.448.477	-
Tổng cộng		245.553.716.889	250.971.392.713

*Nguồn: Hồ sơ XDGTĐN tại 30/06/2014 của Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa***6.2.2. Thực trạng về công nợ****Bảng 24: Các khoản phải thu của Công ty tại thời điểm 30/06/2014***Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Phải thu	Giá trị sổ sách	Giá trị xác định lại
1	Phải thu khách hàng	452.565.300	452.565.300
2	Trả trước cho người bán	908.825.973	908.825.973
3	Phải thu dài hạn khác	-	-
4	Các khoản phải thu khác	3.536.224.637	3.536.224.637
5	Dự phòng phải thu khó đòi	-	-



TT	Phải thu	Giá trị sổ sách	Giá trị xác định lại
	Tổng Phải Thu	4.897.615.910	4.897.615.910

Nguồn: Hồ sơ XDGTĐN tại 30/06/2014 của Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa

Bảng 25: Các khoản phải trả của Công ty tại thời điểm 30/06/2014

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nợ phải trả ngắn hạn	Giá trị sổ sách	Giá trị xác định lại
1	Vay và nợ ngắn hạn	-	-
2	Phải trả người bán	793.285.696	793.285.696
3	Người mua trả tiền trước	1.057.498.000	1.057.498.000
4	Thuế và các khoản phải nộp NN	497.664.090	497.664.090
5	Phải trả người lao động	4.124.648.881	4.124.648.881
6	Chi phí phải trả	55.000.000	55.000.000
7	Phải trả nội bộ	-	-
8	Các khoản phải trả phải nộp khác	61.916.021.794	61.916.021.794
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	8.188.405.712	8.188.405.712
	Tổng Nợ ngắn hạn phải trả	76.632.524.173	76.632.524.173

Nguồn: Hồ sơ XDGTĐN tại 30/06/2014 của Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa

7. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA

7.1. Tình hình hoạt động kinh doanh

7.1.1. Thông tin tổng hợp về tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh

Bảng 26: Một số chỉ tiêu kết quả kinh doanh hợp nhất giai đoạn 2012 – 2014 của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1	Vốn chủ sở hữu	280.295.665.610	285.278.212.967	221.602.683.941
2	Tổng tài sản	468.528.414.159	461.127.891.610	338.519.079.559
3	Doanh thu thuần	202.862.422.406	213.474.087.398	80.564.146.616
4	Giá vốn hàng bán	96.531.871.286	94.541.358.865	40.271.672.991
5	Lợi nhuận gộp	106.330.551.120	118.932.728.713	40.292.473.625
6	Doanh thu hoạt động tài chính	22.648.960.550	30.801.832.500	16.401.697.419
7	Chi phí tài chính	2.589.443.392	2.071.949.374	1.503.353.347
8	Chi phí bán hàng	11.063.076.905	13.755.493.361	3.445.579.560
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	55.548.244.137	60.799.379.591	22.911.930.677



TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
10	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	59.778.747.236	73.107.738.887	28.833.307.460
11	Lợi nhuận khác	(4.363.733.256)	12.690.944.398	101.729.040.523
12	Lợi nhuận trong công ty liên doanh liên kết	(548.793.617)	(14.058.189.863)	4.747.059.089
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	54.866.220.363	71.740.493.422	135.309.407.072
14	Lợi nhuận sau thuế TNDN	41.665.870.483	54.730.998.815	110.451.234.577
15	Lợi ích của cổ đông thiểu số	2.826.220.347	3.074.745.528	3.152.553.546
16	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	38.839.650.136	51.656.253.287	107.298.681.031

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất của Công ty năm 2012 - 2014

Bảng 27: Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty mẹ giai đoạn 2012 – 2014 và Quý 1/2015

Đơn vị tính: đồng

TT	Khoản mục	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Quý 1/2015
1	Tài sản ngắn hạn	194.492.761.379	218.726.855.084	51.156.759.461	43.810.989.934
2	Tài sản dài hạn	141.446.131.448	121.564.118.591	172.433.856.685	172.288.094.274
	<i>Trong đó: Đầu tư tài chính dài hạn</i>	<i>105.605.422.603</i>	<i>90.767.787.446</i>	<i>169.193.386.651</i>	<i>169.193.386.651</i>
3	Nợ ngắn hạn	67.915.711.099	64.290.404.173	11.231.677.394	3.468.418.263
4	Nợ dài hạn	-	-	-	-
5	Vốn chủ sở hữu	268.023.181.728	276.000.569.502	212.358.938.752	212.630.665.945
6	Tổng tài sản	335.938.892.827	340.290.973.675	223.590.616.146	216.099.084.208

Nguồn: BCTC Công ty mẹ đã kiểm toán của Công ty các năm 2012 – 2014

Bảng 28: Kết quả kinh doanh của Công ty mẹ giai đoạn 2012 – 2014 và Quý 1/2015

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Quý 1/2015
1	Doanh thu thuần	151.962.287.578	158.009.778.714	37.742.762.154	538.089.095
2	Giá vốn hàng bán	65.574.133.118	64.120.817.089	15.362.131.859	358.251.252
3	Lợi nhuận gộp	86.388.154.460	93.888.961.625	22.380.630.295	179.837.843
4	Doanh thu hoạt động tài chính	20.743.788.405	30.830.752.537	21.855.316.007	1.423.606.993
5	Chi phí tài chính	6.017.237.524	10.628.259.565	262.839.597	705.010
	<i>- Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>



TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Quý 1/2015
6	Chi phí bán hàng	8.649.951.088	11.102.973.657	3.043.852.485	135.306.325
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	44.239.724.826	47.340.814.413	15.603.145.335	1.209.209.371
8	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	48.225.029.427	55.647.666.527	25.326.108.885	258.224.130
9	Lợi nhuận khác	(4.793.491.970)	12.147.540.279	101.329.679.397	13.503.063
10	Tổng LN kế toán trước thuế	43.431.537.457	67.795.206.806	126.655.788.282	271.727.193
11	Lợi nhuận sau thuế TNDN	31.728.872.714	53.400.663.106	104.467.795.928	271.727.193

Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty mẹ - Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa năm 2012 - 2014

7.1.2. Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Công ty đã bàn giao Khu nghỉ mát Ana Mandara để góp vốn thành lập Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa. Thời điểm bàn giao là ngày 28/02/2014. Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa được thành lập bởi Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa và Công ty cổ phần Sovico. Tỷ lệ góp vốn đăng ký của các bên lần lượt là 35,0% và 65,0%. Theo thỏa thuận của các bên, lợi nhuận 02 tháng đầu năm 2014 được chuyển giao cho Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa. Toàn bộ người lao động làm việc tại Khu nghỉ mát Ana Mandara đã được Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa tiếp nhận.

Tại Công ty cổ phần Tân Việt (chủ sở hữu khách sạn Sunrise Nha Trang), Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa sở hữu 3.807.760 cổ phần, tương đương 43.624.400.000 đồng, chiếm tỷ lệ 38,08% vốn điều lệ. Khoản góp vốn vào Công ty cổ phần Tân Việt đã được chuyển giao cho Tổng Công ty Khánh Việt theo Quyết định số 2534/QĐ-UBND ngày 25/09/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa

Do ảnh hưởng của vấn đề nêu trên, quy mô hoạt động của Công ty giảm so với năm trước. Nhiều chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2014 cũng giảm so với đầu năm do đã bàn giao tài sản khi góp vốn.

7.1.3. Cơ cấu và giá trị dịch vụ qua các năm

Bảng 29: Cơ cấu doanh thu của Công ty giai đoạn 2012 – 2014 và Quý 1/2015

Đơn vị tính: Triệu đồng

doanh thu	năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		Quý 1/2015	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Doanh thu thuần	151.962	87,0%	158.010	78,3%	37.743	22,7%	538	27,2%
Doanh thu tài chính	20.744	11,9%	30.831	15,3%	21.855	13,1%	1.424	72,1%
Thu nhập khác	1.923	1,1%	12.997	6,4%	106.623	64,1%	13	0,7%
Tổng cộng	174.629	100%	201.837	100%	166.221	100%	1.975	100%

Nguồn: BCTC Công ty mẹ đã kiểm toán năm 2012 – 2014 và BCTC Công ty mẹ quý 1/2015 của Công ty

Bảng 30: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty giai đoạn 2012 – 2014 và Quý 1/2015
Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Doanh thu thuần	năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		Quý 1/2015	
		Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
1	Doanh thu dịch vụ tại Khu nghỉ mát Ana Mandara	142.930	94.1%	147.510	93.4%	30.796	81.6%	-	0.0%
2	Doanh thu dịch vụ lữ hành, bán vé máy bay	8.011	5.3%	9.728	6.2%	6.771	17.9%	511	94.9%
3	Doanh thu khác	1.022	0.7%	772	0.5%	176	0.5%	27	5.1%
	Tổng cộng	151.962	100%	158.010	100%	37.743	100%	538	100%

Nguồn: Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa
❖ Doanh thu thuần
Doanh thu dịch vụ tại Khu nghỉ mát Ana Mandara

Từ năm 2013 trở về trước, doanh thu của Công ty chủ yếu từ khu nghỉ mát Ana Mandara, tỷ trọng rất cao trong doanh thu thuần toàn Công ty. Năm 2012, doanh thu dịch vụ tại khu nghỉ mát Ana Mandara đạt gần 143 tỷ đồng, chiếm 94,1% doanh thu thuần. Năm 2013, doanh thu từ khu nghỉ mát này đạt 147,5 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2012 và chiếm 93,4% doanh thu thuần.

Trong năm 2014, do Công ty bàn giao khu nghỉ mát Ana Mandara để góp vốn thành lập công ty TNHH Sovico Khánh Hòa, vì vậy, doanh thu từ khu nghỉ mát Ana Mandara chỉ ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 tháng đầu năm 2014 nên khiến doanh thu và quy mô hoạt động của Công ty trong năm 2014 giảm sút so với năm trước. Doanh thu dịch vụ tại Khu nghỉ mát Ana Mandara chỉ còn hơn 30 tỷ đồng, giảm mạnh so với các năm trước, chiếm 81,6% doanh thu thuần. Tuy nhiên, theo thỏa thuận của các bên (Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa và Công ty cổ phần Sovico), lợi nhuận 02 tháng đầu năm 2014 của Khu nghỉ mát Ana Mandara được chuyển giao cho Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa, vì vậy, thực tế trong năm 2014, Công ty sẽ không có doanh thu từ Khu nghỉ mát Ana Mandara.

Doanh thu dịch vụ lữ hành, bán vé máy bay

Để mở rộng hoạt động kinh doanh và đa dạng hóa nguồn thu cho Công ty, Công ty tổ chức kinh doanh các dịch vụ lữ hành, bán vé máy bay cho du khách. Hàng năm, dịch vụ lữ hành và bán vé máy bay mang lại nguồn doanh thu ổn định cho Công ty. Năm 2012, doanh thu dịch vụ này đạt hơn 8 tỷ đồng, chiếm 5,3% doanh thu thuần. Doanh thu dịch vụ lữ hành và bán vé máy bay đã tăng mạnh trong năm 2013, tăng hơn 21,45% so với năm 2012, đạt hơn 9,72 tỷ đồng.

Năm 2014, do ảnh hưởng của căng thẳng ở Biển Đông và khủng hoảng Ukraina, đã ảnh hưởng mạnh tới lượng du khách nước ngoài tới Việt Nam và tác động trực tiếp tới ngành Du lịch, doanh thu dịch vụ lữ hành và bán vé máy bay cũng đã bị giảm sút mạnh so với các năm trước đó, còn 6,77 tỷ đồng. Tuy nhiên, tỷ trọng của dịch vụ này trong cơ cấu doanh thu thuần đã tăng mạnh, từ mức 6,2% trong tổng doanh thu thuần năm 2013, đã tăng lên 17,9% trong năm 2014. Trong những năm tiếp theo, với chiến lược phát triển dịch vụ du lịch lữ hành và việc Khu nghỉ mát Ana Mandara không còn trực thuộc Công ty, thì dự kiến doanh thu từ dịch vụ này sẽ đóng góp tỷ trọng lớn hơn trong doanh thu thuần của Công ty.

Trong quý 1/2015, doanh thu dịch vụ lữ hành, bán vé máy bay đạt 511 triệu đồng, chiếm gần 95% doanh thu thuần, nguyên nhân là do trong quý 1/2015 Công ty chỉ hoạt động đầu tư, quản lý vốn tại các đơn vị khác và dịch vụ tài chính, nên doanh thu dịch vụ này chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu doanh thu thuần của Công ty.

❖ **Doanh thu tài chính**

Ngoài hoạt động kinh doanh khách sạn và dịch vụ du lịch, Công ty thực hiện đầu tư vốn vào các công ty hoạt động trong lĩnh vực khách sạn, nhà hàng, khu nghỉ dưỡng cao cấp, dịch vụ du lịch và đầu tư hạ tầng khu công nghiệp. Hàng năm, hoạt động đầu tư tài chính mang lại nguồn doanh thu khá lớn cho Công ty. Trong giai đoạn 2012 – 2014, mỗi năm doanh thu tài chính của Công ty đạt lần lượt là 20,7 tỷ, 30,8 tỷ và 21,8 tỷ đồng. Trong đó, phần lớn là doanh thu từ cổ tức, lợi nhuận được chia và lãi tiền gửi ngân hàng.

Trong quý 1/2015, doanh thu tài chính của Công ty đạt 1,42 tỷ đồng, trong đó cổ tức, lợi nhuận được chia là 1,0 tỷ đồng và lãi tiền gửi, tiền cho vay là 423 triệu đồng.

Bảng 31: Tình hình hoạt động đầu tư tài chính của Công ty giai đoạn 2011 – 2014

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Cổ tức, lợi nhuận được chia theo Nghị quyết và Dự phòng rủi ro các năm			
		Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
A	Đầu tư tài chính ngắn hạn	5.313	11.134	9.877	7.444
1	Tiền gửi có kỳ hạn	5.313	11.134	9.877	7.444
B	Đầu tư tài chính dài hạn	1.222	3.047	(1.240)	17.016
1	Đầu tư vào công ty con	2.447	2.831	2.690	5.249
1.1	CTCP KCN Suối Dầu	700	1.050	1.925	4.025
1.2	CTCP KS Nha Trang	765	765	765	1.224
1.3	CTCP Khôi Nguyên	982	1.016	-	-
2	Đầu tư liên doanh, liên kết	(650)	299	(3.902)	9.483
2.1	Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa	-	-	-	5.294



2.2	CTCP Phát triển du lịch Tân An	(521)	204	560	-
2.3	CTCP Thuận An	(3.181)	(5.594)	(10.765)	-
2.4	CTCP Thủy Dương	270	360	180	-
2.5	CTCP Tân Việt	2.712	5.331	6.092	4.189
2.6	CTCP DL Yersin	(26)	(1)	27	-
2.7	CTCP DL & KS Rạng Đông	(3)	(1)	3	-
2.8	CTCP Bò sữa Miền Trung	98	-	-	-
3	Đầu tư dài hạn khác	(575)	(82)	(28)	-
3.1	CTCP Quản lý Quy hoạch và phát triển CSHT Lăng Cô - Huế	-	-	-	-
3.2	CTCP Việt Tín	(575)	(82)	(28)	-
	Tổng cộng	6.535	14.181	8.637	22.176

Nguồn: Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa

❖ Thu nhập khác

Thu nhập khác trong năm 2013 tăng mạnh lên gần 13 tỷ đồng, chiếm 6,4% tổng doanh thu toàn Công ty. Nguyên nhân là do Công ty được giảm tiền thuê đất từ năm 2005 đến 2012 theo quyết định của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc miễn giảm tiền thuê đất đối với khu nghỉ dưỡng Ana Mandara. Khoản chi phí thuê đất này đã được dự phòng trong các năm tài chính trước nên được ghi nhận thu nhập khác trong năm 2013.

Trong năm 2014, thu nhập khác là 106,62 tỷ đồng, chiếm 64,1% tổng doanh thu. Thu nhập khác tăng mạnh là do việc đánh giá lại tài sản góp vốn vào Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa, với việc ghi nhận giá trị lên đến 98,19 tỷ đồng.

Trong thời gian tới, sau khi cổ phần hóa, hoạt động của Công ty sẽ ổn định, dự kiến thu nhập khác sẽ ở mức thấp, chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu toàn Công ty.

7.1.4. Lợi nhuận gộp

Với tỉ suất lợi nhuận gộp rất cao và liên tục tăng trong giai đoạn 2012 - 2014, lợi nhuận gộp từ dịch vụ tại khu nghỉ mát Ana Mandara đóng góp tỷ trọng rất lớn trong lợi nhuận gộp của Công ty. Năm 2012, lợi nhuận gộp từ dịch vụ tại khu nghỉ mát này đạt 84,4 tỷ đồng, chiếm 97,69% lợi nhuận gộp của Công ty. Năm 2013, con số này tăng lên thành 91,78 tỷ đồng, chiếm 97,76% lợi nhuận gộp. Năm 2014, mặc dù chỉ ghi nhận doanh thu trong 02 tháng đầu năm, nhưng tỉ suất lợi nhuận gộp của Khu nghỉ mát Ana Mandara đã tăng đáng kể, bằng 68,3% doanh thu, chiếm 93,97% lợi nhuận gộp. Tuy nhiên, theo thỏa thuận giữa Công ty và CTCP Sovico, lợi nhuận 02 tháng đầu năm 2014 được chuyển giao cho Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa, nên trong thực tế, Khu nghỉ mát Ana Mandara không đóng góp vào doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Bảng 32: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty giai đoạn 2012-2014 và Quý 1/2015

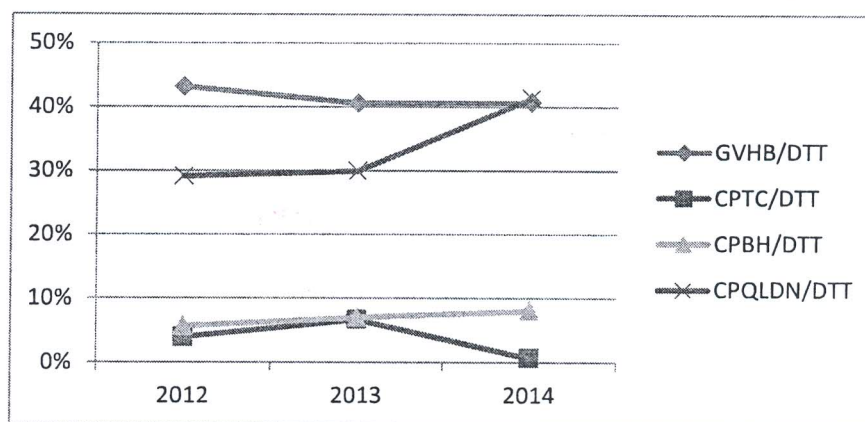
Đơn vị tính: Triệu đồng

Lợi nhuận gộp	năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		Quý 1/2015	
	Giá trị	%/DT	Giá trị	%/DT	Giá trị	%/DT	Giá trị	%/DT
LN gộp dịch vụ tại Khu nghỉ mát Ana Mandara	84.409	59,1%	91.786	62,2%	21.032	68,3%	-	-
LN gộp dịch vụ lữ hành, bán vé máy bay	1.248	15,6%	1.331	13,7%	1.173	17,3%	153	29,9%
LN gộp dịch vụ khác	731	71,6%	772	100%	176	100%	27	100%
Tổng cộng	86.388	56,8%	93.889	59,4%	22.381	59,3%	180	33,4%

Nguồn: Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa

Hoạt động dịch vụ lữ hành, bán vé máy bay mặc dù đóng góp tỷ trọng nhỏ trong lợi nhuận gộp, tuy nhiên, tỷ suất lợi nhuận gộp của mảng này đang có xu hướng tăng lên. Năm 2013, biên lợi nhuận gộp của hoạt động dịch vụ lữ hành, bán vé máy bay mới chỉ đạt 13,7% trên doanh thu, nhưng sang năm 2014 đã tăng lên 17,3% doanh thu. Trong thời gian tới, do Công ty chỉ hoạt động trong lĩnh vực đầu tư vốn và dịch vụ du lịch, thì hoạt động dịch vụ lữ hành, bán vé máy bay sẽ chiếm tỷ trọng cao hơn trong cả cơ cấu doanh thu lẫn lợi nhuận gộp của Công ty.

7.1.5. Chi phí sản xuất

Hình 6: Tỷ trọng chi phí trên doanh thu thuần của Công ty


Nguồn: Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa

❖ Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán của Công ty ổn định trong năm 2012 và 2013, khoảng 64 – 65 tỷ đồng/năm, bằng khoảng 40% – 43% doanh thu thuần của Công ty. Trong đó, giá vốn dịch vụ tại Khu nghỉ mát Ana



Mandara chiếm tỷ trọng lớn. Năm 2013, giá vốn dịch vụ tại Khu nghỉ mát này là 55,7 tỷ, chiếm 86,7% giá vốn hàng bán của Công ty. Trong năm 2014, do chỉ ghi nhận doanh thu, chi phí trong 02 tháng đầu năm 2014 nên giá vốn dịch vụ tại Khu nghỉ mát Ana Mandara chỉ còn gần 9,8 tỷ đồng, chiếm 63,6% giá vốn hàng bán. Tuy nhiên, trên thực tế, Công ty chuyển lợi nhuận 02 tháng đầu năm 2014 về cho Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa, nên giá vốn hàng bán của Công ty chỉ bao gồm giá vốn dịch vụ lữ hành, bán vé máy bay.

❖ **Chi phí bán hàng**

Chi phí bán hàng chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty, từ 6,9% - 8,3% tổng chi phí trong giai đoạn 2012 – 2014. Trên thực tế, kể từ năm 2014, Công ty chuyển sang hoạt động kinh doanh chủ yếu trong lĩnh vực đầu tư, quản lý vốn và dịch vụ du lịch (dịch vụ lữ hành, bán vé máy bay) nên chi phí bán hàng của Công ty chỉ bao gồm chi phí bán hàng của Trung tâm du lịch TICTOURS.

❖ **Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Trong năm 2012 và 2013, chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty khá ổn định, khoảng 44 – 47 tỷ đồng/năm, bằng khoảng 29% - 30% so với doanh thu thuần. Tuy nhiên, trong năm 2014, mặc dù quy mô hoạt động của Công ty giảm sút đáng kể do chuyển khu nghỉ mát Ana Mandara sang góp vốn, nhưng tỷ lệ chi phí quản lý doanh nghiệp trên doanh thu thuần đã tăng vọt lên mức 41,3%. Nguyên nhân chủ yếu là do Công ty thực hiện cổ phần hóa, sắp xếp lại đội ngũ lao động, nên phát sinh các chi phí dự phòng liên quan.

❖ **Chi phí tài chính**

Từ năm 2013 trở lại, Công ty có nhiều khoản đầu tư vào các công ty liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác, do có một số công ty làm ăn không hiệu quả, dẫn đến Công ty phải trích lập dự phòng cho những khoản đầu tư này lên đến hơn 10 tỷ đồng (chủ yếu là trích lập dự phòng cho khoản đầu tư vào Công ty cổ phần Thuận An). Trong năm 2014, thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp, Công ty không trích lập dự phòng đầu tư tài chính, chi phí tài chính chỉ còn hơn 262 triệu đồng.

7.1.6. Nguyên vật liệu

Kể từ tháng 02/2014 trở lại, lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh nhà hàng – khách sạn, nên các nguyên liệu chính được sử dụng là thực phẩm và đồ uống. Nguồn cung ứng các loại nguyên vật liệu này khá đa dạng nên Công ty có thể chọn lựa những nhà cung cấp uy tín, đảm bảo cung cấp đầy đủ, ổn định nguyên vật liệu cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Chi phí nguyên vật liệu này chiếm tỷ trọng thấp trong tổng chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty nên không ảnh hưởng lớn tới doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Tuy nhiên, khi có sự biến động giá cả các mặt hàng này, sẽ ảnh hưởng tới mức độ chi tiêu của khách hàng của Công ty, ảnh hưởng gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.



Kể từ tháng 03/2014, Công ty hoạt động đầu tư tài chính, quản lý vốn là chủ yếu, nên hầu như Công ty không sử dụng nguyên vật liệu.

7.1.7. Trình độ công nghệ

Hiện nay, Công ty chuyển sang hoạt động đầu tư và cung cấp các dịch vụ du lịch thông qua Trung tâm du lịch Tictours. Trung tâm này đã được Công ty đầu tư đầy đủ các trang thiết bị, cùng với đội ngũ cán bộ giàu kinh nghiệm và giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, sẽ luôn đáp ứng được các nhu cầu của khách hàng.

7.1.8. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Công ty luôn chú trọng tìm kiếm những thị trường du lịch mới trong và ngoài nước, cộng tác và phối hợp với các doanh nghiệp khác trong ngành và các tỉnh thành, từ đó xây dựng các tour du lịch hợp lý để có thể thu hút được nhiều du khách tham gia và sử dụng dịch vụ của Công ty.

7.1.9. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

Công ty xây dựng hệ thống quy trình, quy định trong hoạt động cung cấp dịch vụ du lịch lữ hành và cán bộ công nhân viên thực hiện triệt để, nhất quán, đảm bảo dịch vụ du lịch của Công ty đáp ứng được các yêu cầu đa dạng của khách hàng.

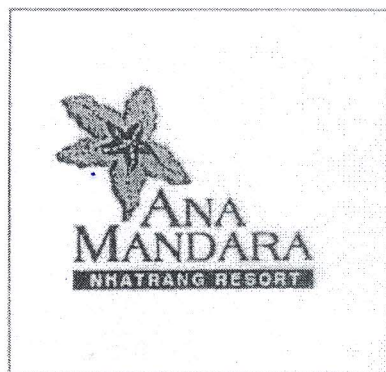
7.1.10. Hoạt động Marketing

Công ty luôn chú trọng tới hoạt động marketing để thu hút các khách hàng mới, các khách hàng tiềm năng, đồng thời tiếp tục phát triển thương hiệu TICTOURS, thương hiệu du lịch uy tín hàng đầu tại thành phố Nha Trang.

7.1.11. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu Ana Mandara Nha Trang Resort số 208592 theo quyết định số 37279/QĐ-SHTT ngày 11/07/2013 của Cục sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ.

Nhãn hiệu đăng ký bảo hộ của Công ty:



**7.1.12. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết nhưng chưa thực hiện**

Hiện nay hoạt động chính của Công ty là đầu tư, quản lý vốn và cung cấp các dịch vụ du lịch, khách hàng chủ yếu là khách lẻ, nên không phát sinh các hợp đồng lớn.

7.2. Tình hình tài chính của Doanh nghiệp trước khi cổ phần hóa**Bảng 33: Các chỉ tiêu tài chính quan trọng giai đoạn 2012 - 2014**

Đơn vị tính: đồng

TT	Hạng mục	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1	Tổng giá trị tài sản	335.938.892.827	340.290.973.675	223.590.616.146
2	Vốn NN theo sổ kế toán	268.023.181.728	276.000.569.502	212.358.938.752
3	Nợ phải trả	67.915.711.099	64.290.404.173	11.231.677.394
	- Nợ ngắn hạn	67.915.711.099	64.290.404.173	11.231.677.394
	- Nợ dài hạn	-	-	-
4	Tổng số lao động (người)	304	303	21
5	Tổng quỹ lương	22.799.900.121	27.549.373.541	4.583.300.000
6	Thu nhập BQ/người/tháng	6.249.973	7.576.835	14.145.988
7	Tổng doanh thu	174.629.354.088	201.837.239.568	166.220.614.059
8	Tổng chi phí	142.900.481.374	148.436.576.462	61.752.818.131
9	Lợi nhuận trước thuế	43.431.537.457	67.795.206.806	126.655.788.282
10	Lợi nhuận sau thuế	31.728.872.714	53.400.663.106	104.467.795.928
11	Tỷ suất LNST/vốn nhà nước	11,84%	19,35%	49,19%

Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty mẹ năm 2012 - 2014 của Công ty

Lợi nhuận trước thuế năm 2014 của Công ty là 126.655.788.282 đồng, trong đó:

- Lợi nhuận trước thuế phần đánh giá chênh lệch tài sản góp vốn liên doanh Khu nghỉ mát Ana Mandara là 98.191.785.133 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế 02 tháng đầu năm 2014 của Khu nghỉ mát Ana Mandara bàn giao cho Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa là 11.297.009.218 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế từ hoàn nhập Quỹ lương người lao động từ 2013 trở về trước chưa chi hết: 3.552.841.200 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Công ty năm 2014 thực tế chỉ còn 13.614.152.731 đồng.

Bảng 34: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty giai đoạn 2012 - 2014

TT	Tỷ số tài chính	Đơn vị	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
I	Khả năng thanh toán				

TT	Tỷ số tài chính	Đơn vị	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2,86	3,40	4,55
2	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	2,82	3,36	4,55
II	Đòn bẩy tài chính				
1	Vay ngắn hạn/Tổng tài sản	%	-	-	-
2	Vay dài hạn/Tổng tài sản	%	-	-	-
3	Tổng nợ vay/Tổng tài sản	%	-	-	-
4	Nợ ngắn hạn/Tổng tài sản	%	20,22	18,89	5,02
5	Nợ dài hạn/Tổng tài sản	%	-	-	-
6	Tổng nợ phải trả/Tổng tài sản	%	20,22	18,89	5,02
III	Hiệu quả hoạt động				
1	Vòng quay tài sản cố định	Lần	4,62	6,14	12,85
2	Vòng quay tổng tài sản	Lần	0,45	0,46	0,17
IV	Khả năng sinh lợi				
1	ROA	%	9,44	15,69	46,72
2	ROE	%	11,84	19,35	49,19

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán Công ty mẹ năm 2012 - 2014 của Công ty

Các tỷ số đo lường khả năng thanh toán nhanh và hiện hành rất tốt nên Công ty đảm bảo được việc thanh toán các khoản nợ đúng hạn.

Hiện nay, Công ty không sử dụng vay nợ ngắn hạn cũng như dài hạn để tài trợ cho các hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty. Tại thời điểm 31/12/2014, tổng nợ phải trả của Công ty chỉ hơn 11,2 tỷ đồng, chiếm 5,02% trong tổng nguồn vốn kinh doanh của Công ty.

Những năm qua, khả năng sinh lợi của Công ty là khá tốt, tỷ suất sinh lợi ở mức cao và có xu hướng tăng. Năm 2014, các chỉ số ROA và ROE tăng đột biến, là do thu nhập từ hoạt động đánh giá lại tài sản góp vốn vào Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa với số tiền lên đến 98,19 tỷ đồng. Ngoài ra, việc ghi nhận doanh thu và lợi nhuận từ Khu nghỉ mát Ana Mandara trong 02 tháng đầu năm 2014 cũng đã làm tăng lợi nhuận của Công ty, dẫn đến các chỉ số sinh lợi tăng. Nhưng trên thực tế thì Công ty chuyển giao lại phần lợi nhuận này cho Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa, vì vậy sẽ làm giảm các chỉ số sinh lợi này. Dự kiến từ năm 2015 trở đi, hoạt động của Công ty chủ yếu là hoạt động đầu tư vốn và dịch vụ du lịch, nên các tỷ số đo lường tỷ suất lợi nhuận sẽ giảm mạnh so với trước đây.

7.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

7.3.1. Thuận lợi



- Công ty thường xuyên nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của UBND tỉnh Khánh Hòa, các cơ quan ban ngành và chính quyền các cấp.
- Ban lãnh đạo Công ty có kinh nghiệm nhiều năm trong ngành, tâm huyết và có trách nhiệm với công việc. Đội ngũ cán bộ nhân viên có trình độ chuyên môn, nhiều kinh nghiệm, tinh thần đoàn kết và tự giác cao.
- Công ty đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư và đặc biệt là trong lĩnh vực dịch vụ du lịch, khách sạn cao cấp, tư vấn quản lý.
- Thành phố Nha Trang là thành phố du lịch nổi tiếng của Việt Nam từ trước đến nay, có lộ trình dự kiến trở thành thành phố trực thuộc Trung Ương. Hoạt động du lịch ở Nha Trang rất phát triển, đã tạo nên một thị trường có nhu cầu về dịch vụ lữ hành và ăn uống cao hơn so với các địa phương khác.

7.3.2. Khó khăn

- Công ty là công ty TNHH MTV 100% vốn nhà nước, thực hiện theo quy định của chính phủ, tổng vốn đầu tư ra ngoài ngành không được vượt quá 30% trên tổng số vốn điều lệ của Công ty. Trong năm 2013, Công ty thực hiện thoái vốn tại một số công ty con và công ty liên kết theo chủ trương của UBND tỉnh Khánh Hòa, qua đó, đã ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất của Công ty.
- Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là dịch vụ du lịch, khách sạn cao cấp, nên đã bị ảnh hưởng trực tiếp của sự suy thoái và khủng hoảng kinh tế và cạnh tranh khốc liệt của thị trường (hiện tại, trên địa bàn TP Nha Trang có rất nhiều khu nghỉ và khách sạn cao cấp từ 4 – 5 sao, đã cạnh tranh trực tiếp tới khu nghỉ mát Ana Mandara).
- Công ty ngoài việc thực hiện theo các quy định của Luật doanh nghiệp, còn thực hiện theo các cơ chế, chính sách đặc thù của các hệ thống văn bản pháp luật chuyên ngành đối với công ty 100% vốn nhà nước. Vì vậy, phần nào đã ảnh hưởng đến cơ chế hoạt động và sự cạnh tranh đối với các doanh nghiệp tư nhân khác.
- Các công ty mà Công ty đang đầu tư mang lại hiệu quả cao hiện Công ty không còn quản lý và đầu tư nữa, do các công ty đã được thoái vốn hoặc chuyển sang chủ đầu tư khác.
- Do địa bàn hoạt động của Công ty là tại thành phố Nha Trang, đây là thành phố phát triển rất mạnh ngành du lịch nên có rất nhiều đối thủ cạnh tranh, dẫn đến giá dịch vụ cũng bị ảnh hưởng.
- Cán bộ công nhân viên trong Công ty đang có xu hướng chuyển sang làm việc ở lĩnh vực khác nên ảnh hưởng tới tình hình hoạt động của Công ty.

8. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY TRONG NGÀNH

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, hoạt động chủ yếu là lĩnh vực đầu tư vốn vào các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ du lịch, khách sạn cao cấp, tư vấn quản lý. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành không có sức cạnh tranh do một số công ty đầu tư hiệu quả đã được thoái vốn và chuyển chủ sở hữu. Đặc biệt là khu nghỉ mát Ana Manrada đã được

Công ty đưa đi góp vốn với Công ty cổ phần Sovico để thành lập Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa (Công ty chiếm tỷ lệ 35,0% vốn).

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Trong những năm qua, ngành Du lịch Việt Nam duy trì được tốc độ tăng trưởng cao và trở thành điểm đến yêu thích cho du khách quốc tế. Theo Tổng cục Du lịch Việt Nam, năm 2014, lượng khách quốc tế đến Việt Nam ước đạt 7.874.312 lượt, tăng 4% so với năm 2013, khách nội địa ước đạt 38,5 triệu lượt, tăng 10% và tổng thu từ khách du lịch ước đạt 230 nghìn tỷ đồng, tăng 15%. Tốc độ tăng trưởng về tổng thu từ khách du lịch cao hơn tốc độ tăng trưởng về lượng khách thể hiện chất lượng du lịch được cải thiện. Năm 2015, ngành Du lịch đặt mục tiêu phấn đấu đón 8,5 triệu lượt khách quốc tế, phục vụ 41 triệu lượt khách du lịch nội địa, tổng thu từ khách du lịch đạt 270 nghìn tỷ đồng.

Việt Nam đang ở thời kỳ dân số vàng với cơ cấu dân số trẻ và phần lớn đang trong độ tuổi lao động. GDP bình quân đầu người liên tục tăng trong những năm qua và đạt khoảng 2.028 USD/người/năm trong năm 2014. Với cơ cấu dân số trẻ và trong độ tuổi lao động, khách du lịch nội địa là nhóm có công việc và thu nhập ổn định và sẵn sàng chi tiêu cho các hoạt động vui chơi, giải trí.

Cùng với đó, hình ảnh du lịch quốc gia ngày càng được nâng cao. Hệ thống di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới của Việt Nam được UNESCO công nhận ngày càng phong phú. Nhiều điểm du lịch được các tổ chức uy tín bình chọn là địa chỉ yêu thích của đông đảo du khách quốc tế. Trong đó, điển hình như Nha Trang được tạp chí cẩm nang du lịch Lonely Planet bình chọn là vịnh biển đẹp nhất thế giới, Vịnh Hạ Long được trang web BuzzFeed của Mỹ bình chọn là 1 trong 25 địa danh có vẻ đẹp khó tin nhất trên thế giới; Hà Nội được TripAdvisor bình chọn là 1 trong 10 thành phố thu hút khách du lịch hàng đầu trên thế giới năm 2014; Việt Nam được Tạp chí du lịch Travel & Leisure của Mỹ bình chọn đứng thứ 6 trong số 20 điểm đến tốt nhất dựa trên độ an toàn và thân thiện của người dân dành cho khách du lịch lẻ; Hang Sơn Đoòng được Tạp chí du lịch Business Insider của Mỹ bình chọn là 1 trong 12 hang động ăn tượng nhất thế giới và Tạp chí National Geographic phiên bản tiếng Nga bình chọn là tour du lịch mạo hiểm đẳng cấp nhất thế giới của năm 2014; Tuyến du lịch trên sông Mê Kông (đoạn Việt Nam-Campuchia) được báo Telegraph (Anh) xếp thứ 4/5 tuyến du lịch trên sông hàng đầu châu Á... Ngoài ra, nhiều doanh nghiệp lữ hành, khách sạn của Việt Nam cũng đã được các tổ chức, website tiêu dùng vinh danh do chất lượng dịch vụ xuất sắc của mình.

Là công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ du lịch và đầu tư vốn vào các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ du lịch và khách sạn cao cấp, Công ty sẽ có nhiều thuận lợi và điều kiện phát triển trong việc kinh doanh dịch vụ du lịch, vui chơi giải trí và các dịch vụ liên quan, nhất là trong bối cảnh ngành du lịch giàu tiềm năng của Việt Nam đang trên đà phát triển.

8.3. Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách Nhà nước và xu thế chung trên thế giới



Trong những năm qua, Nhà nước đã đưa ra các chính sách, quy hoạch để phát triển ngành du lịch. Đồng thời, các bộ ngành, tỉnh thành trong cả nước đã có biện pháp hỗ trợ, thu hút khách du lịch trong và ngoài nước. Nhìn nhận được những cơ hội và rủi ro từ ngành Du lịch, Công ty đã có những kế hoạch đầu tư kinh doanh phù hợp, rút vốn khỏi các công ty hoạt động thiếu hiệu quả, dùng Khu nghỉ mát Ana Mandara để góp vốn thành lập công ty mới nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, khả năng thu hút khách du lịch, mở rộng quy mô hoạt động của Khu nghỉ mát này, nhằm đón nhận những cơ hội từ ngành Du lịch mang lại.

Như vậy, định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với triển vọng, định hướng phát triển của ngành du lịch và xu thế phát triển chung trên thế giới.

**PHẦN II: PHƯƠNG ÁN KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP SAU CỔ PHẦN HÓA****1. THÔNG TIN CÔNG TY SAU CỔ PHẦN HÓA**

- ❖ Tên tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA
- ❖ Tên tiếng Anh : KHANH HOA TRADING AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
- ❖ Tên viết tắt : TIC
- ❖ Trụ sở chính : 68 Yersin, P. Phương Sài, TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
- ❖ Điện thoại : (84.58) 3816 269
- ❖ Fax : (84.58) 3827 296
- ❖ Vốn điều lệ dự kiến : 250.971.390.000 đồng
- ❖ Mã số thuế : 4200266808

2. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Sau khi cổ phần hóa, Công ty tiếp tục duy trì các ngành nghề kinh doanh đã đăng ký, bao gồm:

Bảng 35: Ngành nghề kinh doanh của Công ty sau khi cổ phần hóa

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Điều hành tua du lịch	7912 (chính)
2	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà hàng, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự.	5510
3	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quản bá và tổ chức tua du lịch	7920
4	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
5	Bán buôn nông sản, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
6	Bán buôn thực phẩm	4632
7	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn: rượu, bia và đồ uống không cồn	4633
8	Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống	56101
9	Bán buôn gạo	4631
10	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm và dụng cụ y tế)	4649
11	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
12	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
13	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
14	Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng	47722
15	Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	46493



TT	Tên ngành	Mã ngành
16	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
17	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới,...)	56210
18	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
19	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
20	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
21	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
22	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
23	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
24	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
25	Đại lý du lịch	7911
26	Mua bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Đại lý hàng hóa, môi giới thương mại. Vận tải hành khách bằng đường bộ theo hợp đồng và theo tuyến cố định. Vận tải hành khách du lịch bằng đường bộ. Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao). Dịch vụ giặt là, giặt khô. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Dịch vụ đại lý vé máy bay. Xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp. Kinh doanh bất động sản. Đại lý thu đổi ngoại tệ. Mua bán trang thiết bị y tế. Bán lẻ rượu, bia. Đại lý lữ hành. Đại lý bán vé tàu hỏa, ô tô. Kinh doanh phát triển du lịch, điểm du lịch. Kinh doanh dịch vụ du lịch khác. Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa.	

Nguồn: Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa

3. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

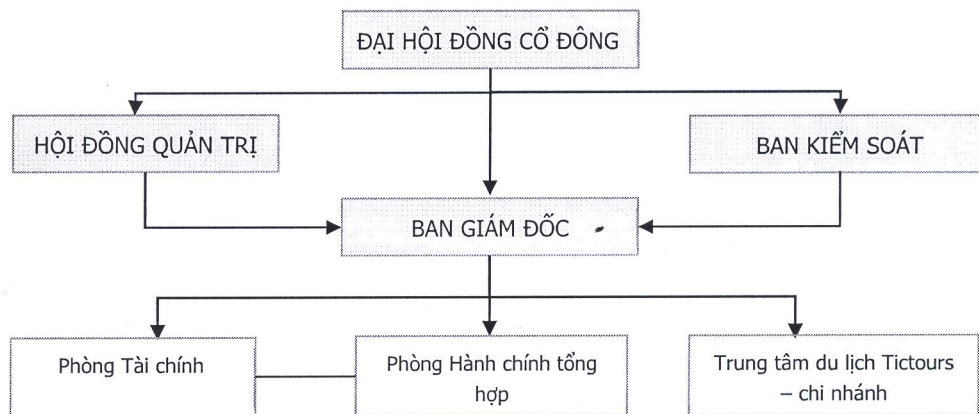
3.1. Cơ cấu sắp xếp lại các bộ phận trong doanh nghiệp

Để nâng cao hiệu quả công tác quản lý kinh doanh, tăng năng suất lao động nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh khi chuyển sang mô hình công ty cổ phần, các phòng ban và đơn vị sản xuất được cơ cấu như sau:

- Phòng Tài chính
- Phòng Hành chính tổng hợp
- Trung tâm du lịch Tictours – Chi nhánh Công ty cổ phần Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa

3.2. Mô hình tổ chức bộ máy khi chuyển sang công ty cổ phần

Hình 7: Cơ cấu tổ chức và quản lý dự kiến của Công ty cổ phần Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa



Nguồn: Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa

3.3. Chức năng, nhiệm vụ bộ máy quản lý, điều hành Công ty

Đại hội đồng Cổ đông: là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

Hội đồng Quản trị: là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty. Hội đồng quản trị của Công ty dự kiến gồm 03 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

Ban Kiểm soát: là cơ quan kiểm tra, giám sát toàn diện mọi hoạt động của Công ty theo quy định tại điều 163 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ



thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ. Ban kiểm soát của Công ty dự kiến 03 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

Ban Giám đốc: Tổng Giám đốc là người quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, do Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng thuê. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là Phó Tổng Giám đốc (01 người.)

Chức năng nhiệm vụ của các phòng ban, chi nhánh giữ nguyên như trước khi cổ phần hóa.

4. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ SAU CỔ PHẦN HÓA

Công ty hoạt động chủ yếu về lĩnh vực đầu tư vốn vào các công ty chuyên về du lịch, lữ hành, theo đó, công ty chưa có kế hoạch đầu tư để thực hiện các dự án khác.

5. KẾ HOẠCH KINH DOANH SAU CỔ PHẦN HÓA

5.1. Chiến lược phát triển

Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa có kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư thương mại trong các lĩnh vực như: Khách sạn; Khu nghỉ dưỡng cao cấp; Nhà hàng; Tư vấn quản lý; Du lịch lữ hành trong nước và quốc tế; Khu công nghiệp; và các dịch vụ gắn liền với du lịch và dịch vụ. Đặc biệt, Công ty đã xây dựng thành công thương hiệu Khu nghỉ mát Ana Mandara nổi tiếng trong nước và trên thế giới, đầu tư góp vốn và tăng cường quản lý ở các công ty đang hoạt động hiệu quả như: Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa (Khu nghỉ mát Ana Mandara Khánh Hòa); Công ty cổ phần Phát triển du lịch Tân An (Khu nghỉ mát Ana Mandara Đà Lạt); Công ty cổ phần Thuận An (khu nghỉ mát Ana Mandara Huế); Công ty cổ phần Việt Tín (Bùn khoáng Mũi Né); Công ty cổ phần Khách sạn Nha Trang; Công ty cổ phần Khu công nghiệp Suối Dầu.

Vì thế, chiến lược phát triển của Công ty sau khi cổ phần hóa là đẩy mạnh đầu tư có trọng tâm vào các công ty trong lĩnh vực như: Khách sạn, Khu nghỉ dưỡng cao cấp; Du lịch lữ hành; Nhà hàng; Thương mại dịch vụ; Hoạt động tư vấn quản lý; Khu công nghiệp và Bất động sản;...

5.2. Mục tiêu

Xây dựng và phát triển Công ty bền vững, có thương hiệu và uy tín trên thị trường trong nước và quốc tế, đội ngũ cán bộ quản lý và người lao động có trình độ chuyên môn cao, phù hợp với mô hình quản lý hiện đại, có khả năng cạnh tranh trên thị trường, đảm bảo đời sống cho người lao động, đóng góp đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đối với Nhà nước.

5.3. Các chỉ tiêu chính

- Tăng trưởng chung hàng năm từ 10% trở lên so với năm trước.



- Doanh thu đạt trung bình từ 18 tỷ - 23,5 tỷ đồng/ năm.
- Thu nhập bình quân của người lao động hàng năm tăng từ 10% đến 15%. Riêng năm 2015 phần đầu thu nhập 9,7 triệu đồng/người/tháng.
- Trả cổ tức cho các cổ đông từ 3% đến 4% trở lên.
- Đầu tư, xây dựng hệ thống phục vụ khách hàng ngày càng chuyên nghiệp về dịch vụ du lịch và đa ngành nghề.
- Đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng 100% yêu cầu về kỹ năng và nghệ thuật ứng xử trong quan hệ công chúng và nghệ thuật giao tiếp khách hàng.

Trên cơ sở tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh, quy mô lĩnh vực hoạt động của Công ty sau khi cổ phần hóa và nền tảng các nguồn lực hiện có, Công ty đưa ra dự kiến các chỉ tiêu kinh tế trong 03 năm tiếp theo như sau:

Bảng 36: Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2015 - 2017

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Vốn điều lệ	250.971.390.000	250.971.390.000	250.971.390.000	250.971.390.000
2	Giá trị sản lượng	-	-	-	-
3	Doanh thu	166.220.614.059	18.369.103.621	20.742.413.983	23.853.776.080
a	Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	37.742.762.154	7.641.103.621	8.405.213.983	9.665.996.080
b	Doanh thu từ lãi tiền gửi	7.426.000.000	1.000.000.000	1.150.000.000	1.322.500.000
c	Doanh thu từ việc nhận cổ tức	14.429.316.007	9.728.000.000	11.187.200.000	12.865.280.000
	- CTCP KCN Suối Dầu	5.775.000.000	4.428.000.000	5.092.200.000	5.856.030.000
	- CTCP Khách sạn Nha Trang	1.530.000.000	800.000.000	920.000.000	1.058.000.000
	- Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa	651.316.007	4.500.000.000	5.175.000.000	5.951.250.000
	- CTCP Phát triển du lịch Tân An	-	-	-	-
	- CTCP Thuận An	-	-	-	-
	- CTCP Tân Việt	6.473.000.000	-	-	-
d	Thu nhập khác	106.622.535.898	-	-	-
4	Tổng chi phí	39.564.825.777	8.600.000.000	9.460.000.000	10.406.000.000
5	Lợi nhuận trước thuế	126.655.788.282	9.769.103.621	11.282.413.983	13.447.776.080
a	Thu nhập không chịu thuế TNDN	14.429.316.007	9.728.000.000	11.187.200.000	12.865.280.000
b	Thu nhập chịu thuế	112.226.472.275	41.103.621	95.213.983	582.496.080



TT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
	TNDN				
6	Thuế suất thuế TNDN	22%	22%	20%	20%
7	Thuế TNDN phải nộp	22.187.992.354	9.042.797	19.042.797	116.499.216
8	Lợi nhuận sau thuế	104.467.795.928	9.760.060.824	11.263.371.186	13.331.276.864
9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	41,6%	3,9%	4,5%	5,3%
10	Phân chia lợi nhuận sau thuế	104.467.795.928	9.760.060.824	11.263.371.186	13.331.276.864
a	Quỹ dự trữ bắt buộc	5.223.389.796	488.003.041	563.168.559	666.563.843
b	Quỹ phát triển sản xuất kinh doanh	5.223.389.796	488.003.041	563.168.559	666.563.843
c	Quỹ khen thưởng phúc lợi	10.446.779.593	976.006.082	1.126.337.119	1.333.127.686
d	Chia cổ tức	83.574.236.742	7.808.048.659	9.010.696.949	10.665.021.491
11	Tỷ suất cổ tức/vốn cổ phần	33,3%	3,1%	3,6%	4,2%
12	Thu nhập bình quân người lao động (người/tháng)	8.500.000	9.775.000.000	11.241.250	12.927.438
13	Số lao động bình quân trong năm	26	20	23	28

Nguồn: Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa

5.4. Các giải pháp thực hiện của Công ty

5.4.1. Về tổ chức bộ máy quản lý

Sau khi cổ phần hóa, Công ty sẽ hoạt động theo Luật doanh nghiệp dưới sự quản lý, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc. Việc thành lập HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc sẽ tuân thủ theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, trên cơ sở tôn trọng pháp luật và các quy định có liên quan.

Cơ cấu quản lý và bộ máy tổ chức của Công ty cũng sẽ được sắp xếp, tinh giản ở mức hợp lý nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả. Việc sử dụng lao động sau khi chuyển sang công ty cổ phần thực hiện theo các nguyên tắc sau:

- Sử dụng tối đa lao động hiện có của Công ty tại thời điểm cổ phần hóa, trên tinh thần tinh gọn, hiệu quả, nhằm đáp ứng nhu cầu và định hướng hoạt động trong tương lai của Công ty.
- Lựa chọn cán bộ có đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ chính trị, phẩm chất đạo đức để xem xét đưa vào danh sách cán bộ quy hoạch, dự bị, nhằm chủ động có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo nguồn cán bộ kế thừa.



- Quy hoạch điều động nguồn nhân lực trong nội bộ Công ty, thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực.
- Đảm bảo thực hiện đầy đủ mọi quyền lợi hợp pháp, đồng thời tạo môi trường và điều kiện làm việc ngày càng tốt hơn cho người lao động, xây dựng và thực hiện văn hóa doanh nghiệp.
- Công ty cũng sắp xếp lại và củng cố một số phòng ban để tập trung thực hiện nhiệm vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Song song với việc sắp xếp và củng cố lao động, công tác đào tạo và tuyển dụng mới cũng được Ban lãnh đạo công ty rất chú trọng. Hoạt động này nhằm bố trí, sắp xếp lại lao động phù hợp với chuyên môn, sở trường, tận dụng có hiệu quả một cách triệt để nguồn nhân lực của Công ty.

5.4.2. Giải pháp về hoạt động kinh doanh

- Tiếp tục quản lý, vận hành tốt Trung tâm dịch vụ Tictours nhằm mở rộng thị phần, đa dạng hóa lĩnh vực phục vụ để nâng cao hiệu quả kinh doanh, tạo sự cạnh tranh với các đối thủ.
- Tiếp tục quản lý vốn, đầu tư vào các công ty có hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, đồng thời thực hiện thoái vốn ở các công ty đã đầu tư nhưng không mang lại hiệu quả cho Công ty, nhằm thu hồi vốn lưu động, tạo cơ hội cho việc đầu tư mới.
- Mở rộng thêm ngành nghề kinh doanh mà công ty đánh giá là có thế mạnh và mang lại hiệu quả cao, phát triển bền vững, đặc biệt là lĩnh vực du lịch.
- Xây dựng tốt việc cung cấp dịch vụ để nâng cao chất lượng dịch vụ, qua đó gia tăng giá trị cung cấp dịch vụ.

5.4.3. Giải pháp về tiết kiệm chi phí

- Chống lãng phí về thời gian lao động: định mức, định biên lại công việc tại các Phòng, Ban, Đội, để giảm chi phí và tăng thu nhập.
- Xây dựng quy chế tiêu dùng nội bộ, mua sắm thiết bị, văn phòng phẩm, định mức công tác phí và công việc thực hiện.
- Xây dựng biện pháp có thể ngăn ngừa tối đa tất cả sự lãng phí.

5.4.4. Giải pháp về lao động, tiền lương

❖ Về chính sách lao động:

- Rà soát nguồn nhân lực hiện có, sắp xếp hợp lý, có kế hoạch bổ sung nguồn lao động có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có tay nghề, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh trong Công ty.
- Đảm bảo đủ số lượng và chất lượng lao động phù hợp với quy mô tổ chức sản xuất của Công ty trong từng giai đoạn cụ thể.
- Không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ kỹ thuật, quản lý bằng các biện pháp cụ thể: gửi đi học các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ ở trong và ngoài nước.



- Tổ chức đào tạo, nâng cao tay nghề của đội ngũ công nhân kỹ thuật bằng các hình thức như: đào tạo tại chỗ và gửi đi học các trường đào tạo nghề.
- Xây dựng tiêu chuẩn viên chức chuyên môn nghiệp vụ gắn liền với các chức danh để tuyển dụng và bố trí cán bộ.
- Đưa ra các chính sách đãi ngộ thỏa đáng nhằm thu hút những cán bộ kỹ thuật, quản lý có trình độ chuyên môn cao, công nhân kỹ thuật có trình độ lành nghề.
- Rà soát nguồn nhân lực hiện có, sắp xếp lao động hợp lý, có kế hoạch tuyển dụng lao động có tay nghề để đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh trong giai đoạn tới.

❖ **Về chính sách tiền lương:**

- Xây dựng đơn giá tiền lương trên cơ sở định mức lao động hợp lý.
- Đối với lao động trực tiếp: khoán tiền lương theo từng đơn vị sản phẩm, dịch vụ, hạng mục công việc đến từng tổ đội thực hiện và người lao động.
- Đối với lao động gián tiếp: trả lương phù hợp với năng suất làm việc cụ thể của từng người. Khoán mức lương cụ thể cho từng phòng ban theo nhiệm vụ được giao.
- Có chế độ khen thưởng phù hợp, kịp thời, cho các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải tiến sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty.
- Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động: trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chế độ tiền lương, tiền phép,...

5.4.5. Giải pháp về tìm kiếm khách hàng và mở rộng thị trường

Công tác tìm kiếm việc làm được xem là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác phát triển sản xuất, các giải pháp cụ thể như sau:

- Tập trung tìm kiếm khách hàng về du lịch và đa dạng hóa dịch vụ du lịch.
- Nâng cao năng lực cán bộ đấu thầu, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, năng động, sáng tạo trong công tác đấu thầu.
- Tiếp tục củng cố và giữ vững thị trường, địa bàn đã có và mở rộng các địa bàn trong cả nước.
- Tăng cường hợp tác bằng các hình thức liên doanh, liên kết với các công ty bạn, xây dựng mối quan hệ tốt với các đối tác, tránh rủi ro trong tìm kiếm việc làm.

5.4.6. Giải pháp về công tác chính trị, tư tưởng, đoàn thể

- Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp công tác giữa Đảng ủy, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc điều hành Công ty.
- Đảng bộ Công ty thường xuyên phối hợp với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành đưa ra các đường lối, chủ trương, các biện pháp, giải pháp cụ thể để thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ Đảng viên, người lao động thực hiện đúng đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.



- Xây dựng tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị, đoàn thể phát triển vững mạnh.
- Tăng cường giáo dục đội ngũ cán bộ công nhân viên phát huy truyền thống phát triển và trưởng thành của Công ty để đưa Công ty ngày càng phát triển một cách vững chắc.
- Các Đoàn thể Công đoàn, Đoàn Thanh niên thường xuyên phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành để đưa ra các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kinh tế, xã hội Công ty đề ra. Động viên tinh thần người lao động thuộc tổ chức mình để họ yên tâm, phấn đấu thi đua lao động phát triển sản xuất.
- Phát động các phong trào thi đua trên các công trường nhằm động viên các bộ phận, đơn vị hoàn thành nhiệm vụ. Khen thưởng kịp thời về vật chất và tinh thần cho các đơn vị, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.
- Đưa ra các giải pháp thực hiện tốt quy chế dân chủ trong công ty cổ phần.
- Quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động bằng cách thường xuyên tổ chức các hoạt động phong trào thể dục thể thao, văn hóa, văn nghệ,...

5.4.7. Giải pháp về phòng chống tham nhũng, tiết kiệm, chống lãng phí

- Thực hành tiết kiệm và chống tham nhũng, lãng phí là một trong những giải pháp quan trọng để thực hiện thành công các chỉ tiêu kinh tế xã hội Công ty đề ra.
- Tuyên truyền, giáo dục và tổ chức học tập quán triệt Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cho cán bộ công nhân viên và người lao động trong Công ty.
- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quá trình sản xuất, tiêu dùng.
- Có chế độ khen thưởng xứng đáng những tập thể, cá nhân có thành tích trong tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.
- Đề ra các biện pháp chống tham nhũng, lãng phí như: thực hiện kê khai tài sản đối với cán bộ Đảng viên thương đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước; giám sát việc kê khai tài sản của các đối tượng kê khai; đưa ra các quy chế quản lý tài chính, vật tư thiết bị, thanh toán tiền lương,... và giám sát thực hiện các quy chế.
- Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn chỉnh bộ định mức giao khoán các đơn vị nội bộ.

6. ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC

Là một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, MSBS đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công Ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa và chúng tôi cho rằng kế hoạch lợi nhuận của Công ty có tính khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và tính toán dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số



liệu được dự báo. Những ý kiến nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, các nhà đầu tư tiềm năng cần tự mình cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi có quyết định đầu tư vào cổ phiếu của Công ty.

7. CÁC RỦI RO DỰ KIẾN

Công ty xin lưu ý các nhà đầu tư về các nhân tố rủi ro có thể ảnh hưởng tới kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

7.1. Rủi ro kinh tế

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là dịch vụ du lịch và hoạt động này phụ thuộc phần lớn vào các yếu tố như mức sống, thu nhập, nhu cầu vui chơi giải trí, văn hóa... của người dân trong xã hội. Do đó, bất cứ biến động nào của nền kinh tế sẽ tác động tới thu nhập và nhu cầu của người dân, sẽ tác động trực tiếp và gián tiếp tới hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, như đã phân tích ở phần "Triển vọng phát triển của ngành", rủi ro này trong thời gian tới sẽ ngày càng giảm đi trong bối cảnh nền kinh tế đang dần hồi phục.

7.2. Rủi ro pháp luật

Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ du lịch và đầu tư vốn, nên bên cạnh các quy định pháp luật chung như Luật Doanh nghiệp, Luật thương mại,... Công ty còn chịu sự ảnh hưởng từ các thông tư, nghị định, văn bản pháp luật trong ngành Dịch vụ du lịch, vui chơi giải trí. Ngoài ra, khi chuyển sang công ty cổ phần, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán. Hệ thống văn bản pháp luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, vì thế bất cứ sự thay đổi về luật pháp, ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

7.3. Rủi ro đặc thù

Công ty cung cấp các dịch vụ du lịch và đầu tư vốn vào các công ty kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ du lịch, khách sạn cao cấp, tư vấn quản lý nên sẽ chịu một số rủi ro đặc thù của ngành Du lịch như (i) rủi ro cạnh tranh, (ii) rủi ro thời tiết, (iii) rủi ro an ninh.

7.3.1. Rủi ro cạnh tranh

Ngành kinh doanh dịch vụ du lịch là ngành có tiềm năng phát triển rất lớn ở thành phố Nha Trang nên ngày càng có nhiều doanh nghiệp tham gia vào lĩnh vực này. Đặc biệt trong thời gian gần đây, khi nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng vào kinh tế thế giới, các đối thủ cạnh tranh của Công ty không chỉ là các doanh nghiệp trong nước mà còn cả các doanh nghiệp nước ngoài giàu kinh nghiệm và tiềm lực tài chính rất mạnh.

Ngoài ra, sự phát triển mạnh mẽ của các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch dẫn tới sự cạnh tranh giữa các công ty diễn ra ngày càng gay gắt và quyết liệt hơn. Điều này tất yếu sẽ dẫn đến sự giảm giá dịch vụ nhưng vẫn phải đảm bảo và tăng cường chất lượng để giữ vững uy tín với khách

hàng. Trong khi đó, các chi phí liên quan tới sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị, nhân công.... luôn biến động và có chiều hướng gia tăng.

7.3.2. Rủi ro thời tiết

Hoạt động du lịch, vui chơi, giải trí phụ thuộc rất lớn vào điều kiện khí hậu tự nhiên của địa phương mà doanh nghiệp hoạt động. Những yếu tố khắc nghiệt của môi trường như thiên tai, hạn hán, bão lụt, động đất,... đều ảnh hưởng đến môi trường sinh thái gây ô nhiễm cho các địa điểm du lịch và tạo ra những rủi ro nhất định đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Dịch bệnh luôn là mối đe dọa đối với ngành du lịch, lữ hành. Đây là nguyên nhân gây tác động tâm lý dây chuyền đến các sản phẩm dịch vụ ăn uống, nghỉ dưỡng và đi lại của du khách và qua đó trực tiếp làm ảnh hưởng tới hoạt động của doanh nghiệp trong ngành.

7.3.3. Rủi ro an ninh

Yếu tố an toàn an ninh, ổn định về chính trị của quốc gia đều ảnh hưởng mạnh mẽ đến lượng khách du lịch. Trong những năm qua, tình hình an ninh trên thế giới diễn ra phức tạp, tình hình bất ổn tại Biển Đông đã ảnh hưởng rất lớn tới tâm lý du khách nước ngoài khi tới Việt Nam.

7.4. Rủi ro của đợt chào bán

Việc chào bán toàn bộ phần vốn Nhà nước hiện có tại Công ty chịu ảnh hưởng lớn từ tình hình thị trường chứng khoán, diễn biến của các biến số vĩ mô, cũng như mức độ hấp dẫn của cổ phiếu Công ty. Do đó, những dấu hiệu tiêu cực từ các nhân tố này có thể thay đổi quyết định của nhà đầu tư và làm cho kế hoạch chào bán phần vốn nhà nước tại Công ty gặp nhiều khó khăn.

7.5. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro trình bày ở trên, Công ty còn chịu các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố, v.v. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH VÀ NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Căn cứ:

- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật chứng khoán sửa đổi, bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Quốc Hội;
- Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật chứng khoán sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;
- Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/09/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của Doanh nghiệp Nhà nước;



Trường hợp Công ty đủ điều kiện trở thành công ty đại chúng: Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Công ty sẽ tiến hành đăng ký công ty đại chúng, đăng ký cổ phiếu để lưu ký tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Trường hợp Công ty đáp ứng đầy đủ các điều kiện niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán: Sau khi thực hiện các thủ tục để đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường chứng khoán, trong thời hạn tối đa một (01) năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Công ty sẽ tiến hành bổ sung hồ sơ để hoàn tất thủ tục niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Bảng 37: Các điều kiện niêm yết chính trên HSX và HNX

Khoản mục	Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh (HSX)	SGDCK Hà Nội (HNX)
Vốn điều lệ	≥ 120 tỷ đồng	≥ 30 tỷ đồng
Hoạt động kinh doanh	2 năm dưới hình thức CTCP (ngoại trừ DNNN cổ phần hóa và niêm yết) Kết quả kinh doanh 2 năm liền trước năm đăng ký niêm yết phải có lãi ROE năm gần nhất $\geq 5\%$; Không có lỗ lũy kế	1 năm dưới hình thức CTCP (ngoại trừ DNNN cổ phần hóa và niêm yết)
Cổ đông và tỷ lệ nắm giữ	Tối thiểu 20% cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty do ít nhất 300 cổ đông không phải cổ đông lớn nắm giữ (ngoại trừ DNNN cổ phần hóa)	Tối thiểu 15% cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty do ít nhất 100 cổ đông không phải cổ đông lớn nắm giữ (ngoại trừ DNNN cổ phần hóa)
Nợ quá hạn	Không có nợ phải trả quá hạn > 1 năm	
Cam kết nắm giữ	Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc/ Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc/ Phó Giám đốc, và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc/ Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc/ Phó Giám đốc, và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.	
BCTC kiểm toán	BCTC riêng và hợp nhất của Công ty đăng ký niêm yết phải được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Ý kiến kiểm toán là chấp thuận toàn bộ, nếu có ngoại trừ thì không trọng yếu và có tài liệu giải thích hợp lý.	

PHẦN III: CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

- ❖ Vốn Điều lệ dự kiến : 250.971.390.000 đồng
- ❖ Số cổ phần dự kiến : 25.097.139 cổ phần
- ❖ Mệnh giá cổ phần : 10.000 VNĐ/cổ phần
- ❖ Loại cổ phần : cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- ❖ Số cổ phần chào bán dự kiến : 25.097.139 cổ phần

2. PHƯƠNG THỨC BÁN VÀ THANH TOÁN TIỀN MUA CỔ PHẦN

Bảng 38: Phương thức bán cổ phần dự kiến

TT	Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Giá bán dự kiến
	Bán ra bên ngoài	25.097.139	100,0%	
1	Cán bộ công nhân viên	61.600	0,245%	
1.1	Bán cổ phần ưu đãi theo thời gian thực tế làm việc trong KVNN	30.600	0,122%	60% giá đấu thành công thấp nhất của đợt bán đấu giá công khai
1.2	Bán cổ phần ưu đãi theo thời gian cam kết làm việc lâu dài tại CTCP	31.000	0,123%	Bằng giá đấu thành công thấp nhất của đợt bán đấu giá công khai
2	Công đoàn	-	-	
3	Cổ đông bên ngoài	25.035.539	99,755%	
3.1	Bán cho Nhà đầu tư chiến lược	-	-	
3.2	Cổ đông mua cổ phần thông qua đấu giá	25.035.539	99,755%	Giá đấu thành công của đợt bán đấu giá công khai

Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa

2.1. Đấu giá công khai

Theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 196/2011/TT-BTC, toàn bộ số cổ phần bán đấu giá của Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa sẽ được tổ chức bán đấu giá tại Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh. Cụ thể như sau:

Bảng 39: Cổ phần bán đấu giá ra công chúng

Hạng mục	Chi tiết
Cổ phần chào bán	: 25.035.539 cổ phần
Loại cổ phần	: Cổ phần phổ thông

Hạng mục	Chi tiết
Hạn chế chuyển nhượng	: Không
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phần
Giá khởi điểm	: 10.000 đồng/cổ phần
Phương thức thực hiện	: Đấu giá công khai tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
Thời gian thực hiện	: Sau khi UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa.
Đối tượng tham gia	: Tất cả các nhà đầu tư là tổ chức hoặc cá nhân trong và ngoài nước theo quy định tại Điều 6 Nghị định 59/2011/NĐ-CP và quy định chi tiết tại Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng do Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh ban hành.
Cơ quan bán đấu giá	: Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
Tổ chức tư vấn bán đấu giá	: Công ty Cổ phần Chứng khoán Maritime Bank
Phương thức và thời hạn thanh toán	: Theo Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng do Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh ban hành

Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa

2.2. Cổ phần bán ưu đãi cho Cán bộ công nhân viên

2.2.1. Cổ phần bán ưu đãi cho CBCNV theo thời gian làm việc thực tế tại khu vực Nhà nước:

Bảng 40: Cổ phần bán ưu đãi cho CBCNV theo số năm thực tế làm việc trong khu vực Nhà nước

Hạng mục	Chi tiết
Tiêu chí xác định lao động được mua CP ưu đãi	: Người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của doanh nghiệp tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa
Tổng số lao động	: 26 người
Tổng số lao động được mua CP theo giá ưu đãi	: 25 người
Tổng số năm công tác	: 306 năm
Tổng số cổ phần được mua theo giá ưu đãi	: 30.600 cổ phần
Loại cổ phần	: Cổ phần phổ thông
Hạn chế chuyển nhượng	: Không
Giá bán	: 60% giá đấu thành công thấp nhất của đợt bán đấu giá công khai
Thời gian thực hiện dự kiến	: Sau khi thực hiện đấu giá công khai

Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa



2.2.2. Cổ phần bán ưu đãi cho CBCNV theo số năm cam kết làm việc đáp ứng các tiêu chí tại Biên bản hội nghị người lao động Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa đã thông qua ngày 08/04/2015 và theo quy định tại khoản 2 Điều 48 Nghị định 59:

Bảng 41: Cổ phần bán ưu đãi cho CBCNV theo số năm cam kết làm việc

Hạng mục	Chi tiết
Tiêu chí xác định lao động được mua CP ưu đãi	: Người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của doanh nghiệp tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa, thuộc đối tượng doanh nghiệp cần sử dụng và có cam kết làm việc lâu dài cho doanh nghiệp trong thời hạn ít nhất là 03 năm
Tổng số lao động cam kết làm việc lâu dài	: 20 người
Tổng số CP được mua theo cam kết làm việc	: 31.000 cổ phần
Loại cổ phần	: Cổ phần phổ thông
Hạn chế chuyển nhượng	: Hạn chế chuyển nhượng trong thời gian cam kết làm việc lâu dài
Giá bán	: Bằng giá đấu thành công thấp nhất của đợt bán đấu giá công khai
Thời gian thực hiện	: Sau khi thực hiện đấu giá công khai

Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa

3. XỬ LÝ SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN KHÔNG BÁN HẾT

Số lượng cổ phần không bán hết gồm:

- Số cổ phần người lao động từ chối mua theo phương án đã được duyệt;
- Số cổ phần không được đăng ký mua theo phương án đấu giá công khai đã được duyệt;
- Số cổ phần nhà đầu tư trúng thầu trong cuộc đấu giá công khai nhưng từ chối mua;

Số cổ phần không bán hết (nếu có) sẽ được xử lý theo quy định tại điều 40 Nghị định 59/2011/NĐ-CP. Trường hợp chào bán công khai theo phương thức đấu giá công khai mà vẫn không bán hết thì báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa thực hiện điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ. Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa và người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp cổ phần hóa có trách nhiệm bổ sung dự thảo Điều lệ để thông qua Đại hội đồng cổ đông lần đầu về quyền bán tiếp phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa sau khi Công ty chính thức hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 theo phương án cổ phần hóa đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa phê duyệt.

**4. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ CỔ PHẦN HÓA**

Trên cơ sở giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, tỷ lệ góp vốn của Nhà nước tại công ty cổ phần, Công ty dự kiến kế hoạch hoàn vốn ngân sách Nhà nước, tạm tính theo phương án giả sử tất cả số lượng cổ phần bán đấu giá được mua với giá đấu bình quân là 10.000 đồng/cổ phần, chi tiết như sau:

Bảng 42: Số tiền dự kiến thu từ bán phần vốn Nhà nước*Đơn vị tính: đồng*

TT	Khoản mục	Giá trị
1	Vốn điều lệ Công ty cổ phần	250.971.390.000
2	Vốn Nhà nước thực tế tại doanh nghiệp sau khi đánh giá lại	250.971.392.713
3	Giá trị mệnh giá cổ phần phát hành thêm để lại doanh nghiệp	2.713
4	Giá trị mệnh giá Nhà nước nắm giữ	-
5	Giá trị phần vốn Nhà nước cần được hoàn về	250.971.392.713
6	Tiền thu từ cổ phần hoá	250.848.990.000
6.1	Thu từ bán cổ phần cho CBCNV theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực nhà nước	183.600.000
6.2	Thu từ bán cổ phần cho tổ chức Công đoàn	-
6.3	Cổ phần bán cho CBCNV mua thêm theo số năm cam kết và lao động chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao	310.000.000
6.4	Thu từ bán đấu giá ra bên ngoài	250.355.390.000
6.5	Thu từ bán cho Nhà đầu tư chiến lược	-
7	Giá trị cổ phần bán cho CBCNV và bán đấu giá tính theo mệnh giá	250.971.390.000
8	Chi phí cổ phần hóa đơn vị thực hiện	500.000.000
9	Phần thặng dư vốn để lại doanh nghiệp tương ứng tỷ lệ cổ phần phát hành thêm/ vốn điều lệ	-
10	Tổng số tiền chuyển về Quỹ Hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp (10) = (2) - (4) + (6) - (7) - (8) - (9)	250.348.992.713

Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa đã được UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt

Số tiền hoàn vốn ngân sách và việc sử dụng số tiền thu được từ bán cổ phần sẽ được tính toán lại dựa trên kết quả bán cổ phần và các chi phí phát sinh trên thực tế của Công ty và được xử lý theo hướng dẫn tại Điều 11 Thông tư 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 và Điều 42 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011.



THAY LỜI KẾT

Bản Công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa, được Công ty Cổ phần Chứng khoán Maritime Bank soạn thảo một cách trung thực, khách quan và chính xác dựa trên các số liệu từ phía Công ty cung cấp.

Tất cả những thông tin trên được đưa ra theo đúng qui định của luật hiện hành nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch và quyền lợi hợp pháp của nhà đầu tư.

Các thông tin trên cung cấp cho nhà đầu tư với mục tiêu giúp nhà đầu tư nhìn nhận doanh nghiệp dự định đầu tư một cách khách quan, sáng suốt.

Chúng tôi kính mong các nhà đầu tư nên tham khảo kỹ Bản Công bố thông tin này trước khi đưa ra quyết định đầu giá mua cổ phần phát hành lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa.



PHẦN IV: PHỤ LỤC

1. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN CÔNG TY MẸ VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN HỢP NHẤT CÁC NĂM 2012, 2013, 2014; BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ QUÝ I/2015
2. QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP ĐỂ CỔ PHẦN HÓA
3. QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA
4. PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT
5. DỰ THẢO ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Khánh Hòa, ngày 10 tháng 7 năm 2015

**BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA
CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO**



PHÓ GIÁM ĐỐC

ĐÓ HỮU THIẾT



Khánh Hòa, ngày 10 tháng 7 năm 2015

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Heu

HUYỀN NGỌC LỆ ĐIỂM

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyen Thanh Chuong
NGUYỄN THÀNH CHƯƠNG



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

TP Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 07 năm 2015

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MARITIME BANK
GIÁM ĐỐC KHỐI DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ



THẨM THỊ THÚY

